

CÀNH LÁ
BỒ ĐỀ

VIÊN THĂNG

CÀNH LÁ
BỒ ĐỀ

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

Đôi dòng giao cảm

Dưới ánh trăng đêm rằm tháng tư, ngày đức Phật Thích Ca ra đời, ngọn gió đêm thổi qua cội bồ đề già trước sân chùa, những chiếc lá lung linh dưới ánh trăng như mảnh lưới trời bao la trong kinh Phạm Võng.

Tôi không biết nói gì hơn dưới cảnh giới an lạc khi đọc qua tập truyện ký của tác giả Viên Thắng, khiến mình như sống lại một thuở ước mơ đạo vị dâng trào, do tác phẩm đã nói lên một phần suy nghĩ của mình một thời ký ức.

Xin giới thiệu đến quý độc giả những bài viết ngắn mà tác giả góp nhặt trong tập truyện ký này, để cùng tôi mơ về chân trời ký ức ấy bằng tâm niệm giữa đạo pháp và tình người qua tuyển phẩm "Cành lá bồ đề".

Tỳ kheo Thích Đồng Bổn

Bao la tình Từ Phụ

*Ta ca vang, ta ca vang ca khúc mừng
ngày Đản sanh.*

*Hôm nay đây, hôm nay đây hoa lá
đón mừng bóng Ngài*

*Tin hân hoan, tin hân hoan bay đến
muôn lòng chứa chan*

*Khắp nhân gian, khắp nhân gian từ bi
sáng tươi ngàn đời¹.*

Mùa Phật đản lại về trên khắp thế giới, trong không khí từng bừng vui tươi, hàng triệu con tim của người con Phật cùng hòa chung nhịp đập, hớn hở vui mừng đón ngày đản sanh của đấng Từ Phụ, ai cũng mong ước tất cả mọi loài chúng sanh đều được an vui giải thoát như tâm nguyện thiết tha của đức Phật Thích Ca khi còn tại thế: “*Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành*”.

1. Lời bài hát Hương Từ Lan Xa, tác giả Trường Khánh.

Đức Phật xuất hiện trên thế gian này vì một mục đích duy nhất làm cho tất cả chúng sanh được giác ngộ, thoát khỏi khổ đau được an lạc giải thoát. Vì thế, trong kinh nói: *“Nhu Lai thị hiện nơi cuộc đời này, là để xóa tan bóng tối vô minh và chỉ cho nhân loại con đường đi đến sự đoạn tận của khổ đau”*.

Đúng vậy! Đức Phật thị hiện ở đời này như đóa hoa bất diệt nở trong vòng sanh diệt. Sự xuất hiện của Ngài đã xóa tan tất cả vọng chấp, si mê điên đảo của chúng sanh, để lại cho đời hương thơm giải thoát và lan tỏa mãi đến gần ba nghìn năm sau vẫn thơm ngát ở giữa cuộc đời.

Chúng ta thấy chỉ có đức Phật là bậc giác ngộ thấy rõ nguồn gốc khổ đau của tất cả chúng sanh, nên Ngài đi tìm ra chân lý giải thoát để chỉ dẫn chúng sanh thoát khỏi biển khổ trầm luân đến bến bờ an vui giải thoát. Đọc kỹ về lịch sử đức Phật, chúng ta sẽ thấy được tình thương của Ngài dành cho chúng sanh thật vô bờ bến.

Vì thương chúng sanh sống trong đêm dài sanh tử khổ đau nên Ngài sẵn sàng từ bỏ địa vị danh vọng tột đỉnh mà người đời mơ ước; bỏ

cả vợ đẹp con xinh, một mình, một bóng dẫn thân vào rừng sâu núi thẳm, chịu biết bao khổ nhọc, đói lạnh; sáu năm khổ hạnh nơi rừng sâu nước độc, thân thể chỉ còn da bọc xương; bốn mươi chín ngày tham thiền nhập định rồi chứng ngộ thành bậc Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Vì thương chúng sanh nên sau khi thành đạo, Ngài bắt đầu dẫn thân vào con đường hoằng pháp lợi sanh, suốt bốn mươi chín năm dấu chân của Ngài in khắp mọi miền trên đất nước Ấn Độ để truyền bá chánh pháp, đem lại lợi ích an lạc cho chúng sanh.

Thật cảm động biết bao! Khi chúng ta đọc kỹ về các bộ Luật, từ giới trọng, giới khinh cho đến những giới vụn vặt dành cho hàng xuất gia được Phật chỉ dạy tỉ mỉ, kĩ càng. Đôi lúc tôi trầm nghĩ, những bậc làm cha mẹ ở thế gian, có lẽ không có ai chỉ dạy con tỉ mỉ bằng Ngài. Chúng con là hàng phàm phu ngu si, nên ngôn ngữ trần gian không thể nào diễn tả hết ân đức rộng lớn của Ngài:

*Kính lay Phật, bậc thầy giác ngộ
Trải bao đời cứu độ chúng sanh
Như trăng giữa thầng tròn vành
Sáng soi mỗi bước tu hành con đi.*

Công ơn Phật dành cho chúng ta bao la như thế. Chúng ta muốn báo ơn Ngài trong muôn một thì không những tự mình tinh tấn tu học, đoạn trừ các pháp ác, thực hành các pháp thiện mà còn *giáo hóa chúng sanh*, đó là chúng ta báo đáp công ơn Phật, thực hiện hoài bão của Phật. Ngài từng nói: “*Nước biển chỉ có một vị mặn, còn đạo của ta chỉ có duy nhất một vị là giải thoát*”.

Đức Phật chỉ dạy cho chúng ta con đường giải thoát, không những bằng khẩu giáo mà Ngài còn thể hiện qua thân giáo. Chúng ta hãy quán sát kỹ cuộc đời Ngài sẽ thấy, từ khi đản sanh cho đến thành đạo, chuyển pháp luân, nhập niết bàn, Ngài đều chọn nơi rừng cây vắng vẻ, yên tĩnh. Hạnh nguyện cao cả của Ngài đã giúp cho chúng sanh tìm ra sự an lạc ngay trong cuộc sống hiện tại, sống hạnh viên ly sẽ được hạnh phúc, sống có tình thương ban trải đến mọi người sẽ được mọi người kính trọng.

Chúng con hứa sẽ cố gắng thực hành đúng lời Ngài dạy, để tìm sự giải thoát an lạc ngay trong cuộc sống hằng ngày và tạo cho mọi người có niềm tin đối với chánh pháp.

Khi hàng đệ tử Phật làm được như vậy thì hình ảnh và lời dạy của Ngài sẽ mãi mãi thấm nhuần trong lòng mỗi người, đạo pháp ngày càng hưng thịnh.

Nhân mùa Phật đản lại về, chúng ta ôn lại lời Thế Tôn dạy làm kim chỉ nam trong đời sống, tự mình thực hành, rồi dạy người thực hành theo thì mới xứng đáng là người con Phật.

*Đã một ngày gần, con xin gần mãi,
Theo chân Ngài muôn kiếp Thế Tôn ơi!*

Ngày xuân nghĩ về hạnh hỷ xả của BỒ-tát Di Lặc

Sau những ngày mưa to, bão lụt làm cho cây cối ngã nghiêng, từng cơn gió lạnh buốt giá tràn về của mùa đông đã đi qua, trong cái gió se lạnh và cơn mưa phùn lất phất, cây cối bắt đầu xanh tươi trở lại căng đầy nhựa sống, báo hiệu một mùa xuân nữa lại về. Ngược nhìn tượng Bồ tát Di Lặc ngồi phơi ngực bày cái bụng to tướng, miệng cười toe toét, làm tôi chợt nhớ đến bốn câu thơ:

Đức Di Lặc ngồi trơ bụng đá

Mặc bụi trần bám đã rồi rời

Dẫu cho trần thế đầy vơi

Dừng dừng như một nụ cười vô duyên¹.

Có thể nói Bồ-tát Di Lặc là vị Bồ tát duy nhất được các tông phái Phật giáo như Tiểu

1. Trích bài Tín ngưỡng Di Lặc của Thích Nguyên Hiền.

thừa, Đại thừa và Mật tông đều tôn kính. Trong các kinh điển cổ ngữ tiếng Phạn, Pali, cũng như kinh điển Đại thừa chữ Hán và tiếng Tây Tạng đều có nói đến vị Phật tương lai này. Đặc biệt theo truyền thống Phật giáo Việt Nam, Bồ-tát Di Lặc có một vị trí khá quan trọng. Bởi vì, người Việt đã tôn thờ Bồ-tát gần cả nghìn năm kể từ thời Lý cho đến ngày nay.

Trong các kinh điển chép lại, Bồ-tát Di Lặc phát nguyện tu hạnh từ, bi, hỷ, xả đem đến sự an lạc giải thoát cho mọi người. Bởi vì ngài thấy các pháp do nhân duyên sanh khởi không thật, nên ngài không còn bị trói buộc vào ngã chấp¹ và pháp chấp². Câu chuyện sau đây là một minh chứng hạnh tu buông xả của ngài.

Một hôm, Hòa thượng Bảo Phước gặp Hòa thượng Bồ Đại³ liền hỏi:

- Thế nào là đại ý Phật pháp?

-
1. **Ngã chấp** (còn gọi là nhân chấp): Vì hàng phàm phu không biết thân người là do năm uẩn giả hòa hợp, nên cố chấp năm uẩn trong thân có nhân ngã thường nhất và chủ thể.
 2. **Pháp chấp**: Vì hàng phàm phu không rõ các pháp do nhân duyên sanh như huyễn, như hóa nên cố chấp pháp có thật tánh.
 3. **Hòa thượng Bồ Đại** là hóa thân của Bồ tát Di Lặc.

Hòa thượng Bồ Đại thả cái bao lớn xuống đất, đứng thẳng khoanh tay. Hòa thượng Bảo Phước hỏi tiếp:

- Chỉ có như vậy, hay còn có việc hướng thượng nào nữa?

Hòa thượng Bồ Đại mang bao lên vai đi thẳng.

Đọc qua câu chuyện chúng ta thấy rõ hạnh tu buông xả của ngài – là biểu hiện hành động thả cái bao xuống đất. Vì thế, khi nào đó chúng ta chiêm ngưỡng kỹ hình tượng ngài thể hiện qua ánh mắt từ bi và nụ cười an lạc. Ngài thường nở nụ cười như thế là biểu hiện tâm hồn từ bi, hỷ xả, luôn luôn hoan hỷ đem sự an lạc, yêu thương đến cho mọi người; nhìn miệng ngài cười làm cho chúng ta quên đi những lo lắng buồn rầu xảy ra trong cuộc sống hằng ngày; ngắm kỹ đôi mắt hoan hỷ của ngài như chưa hề biết đau khổ là gì, làm cho chúng ta quên đi bao oán giận ai đó gây cho mình đau khổ. Đặc biệt, ngài phanh cái bụng to đùng phơi trần ra cho cả tam thiên đại thiên thế giới cùng ngắm, như để dung chứa tất cả những thói hư tật xấu của chúng sanh mà ngài

sẵn sàng bao dung, tha thứ cho họ. Do đó, mọi người thường tán thán ngài:

*“Miệng cười hoan hỉ thứ tha
Bao dung tất cả chan hòa thế nhân
Tay mang túi đạo hồng trần
Bụng to dung chứa vô ngần pháp tu”.*

Hay:

*Bụng to, má lún đồng tiền,
Vây quanh sáu trẻ giữa nghiêng reo hò.*

Còn hàng phàm phu chúng ta luôn bị trói buộc đau khổ triền miên vì chấp ‘cái tôi’ và ‘của tôi’. Những điều này chúng ta thấy nhan nhản trước mắt xảy ra cuộc sống hằng ngày là ai cũng muốn mình hơn người khác. Vì muốn mình tài giỏi, giàu sang địa vị, danh vọng hơn mọi người nên họ ra sức tranh đua học tập và làm việc, không còn thời gian dành cho người thân. Thế nhưng có những người khi có đầy đủ tiền tài, danh vọng trong tay, vẫn chưa thỏa lòng, lại còn muốn quyền cao chức trọng hơn nữa nên lo chạy chức, chạy quyền. Điều này đức Phật dạy: *“Lòng người như túi tham không đáy”*. Lại có người thấy người nào hơn mình thì tâm ganh tỵ nổi lên tìm cách bôi nhọ họ, có khi làm cho họ bị thân bại danh liệt. Có người

vì chiếc ghế địa vị mà họ sẵn sàng dùng mọi thủ đoạn hạ gục đối phương để mình đạt đến mục đích. Vì họ tiến thân bằng tâm bất thiện nên địa vị cũng không giữ được lâu dài:

*Một dãy giang sơn cảnh đẹp thay
Cơ đồ người trước kẻ sau giành
Người sau cướp được khoan cười vội
Chẳng bấy lâu sau có gã tranh¹*

Còn về những vật sở hữu bên ngoài thuộc về ‘của tôi’ thì ai cũng muốn mình hơn người khác, nên từ nhà cửa, vợ con, xe cộ v.v... Bất cứ việc gì mình cũng phải hơn mọi người. Vì họ có tâm tham vọng như vậy, nên khi con còn bé bắt đầu bước vào lớp một, thì các bậc phụ huynh đều muốn cho con mình được học tập trong một ngôi trường tốt nhất, để sau này các bé lớn lên có sẵn kiến thức cơ bản để thi vào học các trường danh tiếng, khi con mình ra trường sẽ làm ông này bà nọ, làm rạng danh cho cha mẹ, ông bà, dòng họ tổ tiên, nên gần tới kỳ nhập học là họ chạy đua chọn trường chuyên, lớp chọn. Họ phờ phạc vận dụng triệt để các mối quan hệ, dốc cả ‘tình’ lẫn ‘tiền’ để đặt chỗ cho con. Họ không biết là vô hình

1. Hòa thượng Thích Từ Thông

trung gây cho con một tâm trạng áp lực học rất nặng nề...

Bởi vì chúng ta tham vọng quá nhiều, không chịu bằng lòng sống với hiện tại những gì mình đang có, là vì chấp ‘cái tôi’ và ‘của tôi’ quá lớn nên chúng ta bị trói buộc trong đau khổ triền miên. Thấy được tâm tham chấp của chúng sinh nên đức Phật dạy: “*Buông xả tất cả sẽ được tất cả*”.

Nhân dịp Xuân về, ngày mừng 1 tết cũng là vía của Bồ-tát Di Lặc. Tôi ngồi suy ngẫm về hạnh nguyện của Bồ-tát cũng là để sách tấn mình cố gắng tu tập thực hành theo một chút hạnh nguyện của ngài, là tập buông xả từ từ những pháp bất thiện trong tâm như tham, sân, si, mạn, nghi... cho đến vật chất bên ngoài để cảm nhận sự an lạc từ trong tâm mình. Tôi xin mượn bốn câu thơ của nhà thơ Tôn Nữ Hỷ Khương để kết thúc bài viết:

*Còn gặp nhau thì hãy cứ vui
Chuyện đời như nước chảy hoa trôi
Lợi danh như bóng mây chìm nổi
Chỉ có tình thương để lại đời!*

1. Bài thơ Còn Gặp Nhau

Thành kính tri ân đức Thế Tôn

Ở mỗi lần đọc phần mở đầu *Kinh Kim Cang* thì trong lòng con cảm động và thương kính đức Thế Tôn vô cùng. Bởi vì hình ảnh Ngài thật bình dị, gần gũi với chúng ta: “*Khi ấy gần đến giờ thọ trai, đức Thế Tôn đắp y mang bát vào thành Xá-vệ khát thực. Trong thành ấy, Ngài theo thứ lớp khát thực xong, trở về nơi chúng ở. Thọ trai rồi, Ngài dẹp y bát, rửa chân, trải tòa ngồi*”. Chính vì nếp sống bình dị của đấng Giác Ngộ đã toát lên một vẻ đẹp phi thường, làm lay động biết bao người, trở thành bài thuyết pháp không lời thật hùng hồn qua thân giáo.

Thật vậy! Đời sống của đấng Giác Ngộ vẫn giống như chúng ta, có khác chăng là một chữ ‘*Biết*’. Bởi vì Ngài ‘*biết*’ sống trong cung sơn điện ngọc, bên vợ đẹp con xinh, hưởng

thụ dục lạc sẽ không bền vững, có khác nào đắm mình trong vũng bùn lầy sanh tử, nên Ngài quyết chí từ bỏ tất cả tiền tài, danh vọng, quyền lực tột đỉnh để dẫn thân vào rừng sâu núi thẳm, trải qua biết bao gian nan khổ nhọc, chịu đựng đói khát và thiếu thốn, lại còn chịu đựng thời tiết khắc nghiệt ở đất Ấn Độ, trời nóng cháy da, trời lạnh buốt thấu xương để tìm ra chân lý, chỉ dạy chúng sanh tiến tu trên con đường giải thoát giác ngộ.

Mặc dù trải qua gần 26 thế kỷ nhưng những lời Ngài dạy vẫn luôn có giá trị tuyệt đối. Tất cả mọi người trên toàn thế giới, từ hàng trí thức giàu sang quyền quý cho đến người dân quê nghèo khó; nếu người nào thực hành theo lời Ngài dạy thì tìm thấy được sự an lạc từ nội tâm. Chính vì thế mà đức Thế Tôn từng tuyên bố rất hào hùng: *“Cánh cửa giải thoát đã mở cho hết thảy những người nào muốn nghe và hãy đến đây.”* Với thông điệp ấy, trải qua gần 2600 năm, các thế hệ hàng đệ tử của Ngài đã ra sức xiển dương và phát huy để rồi đã kết tinh thành những giá trị cao quý, cho đến ngày hôm nay vẫn còn đọng lại trong tâm thức của mọi người. Những giáo lý hàm súc làm chất liệu chuyển hóa thân tâm con người;

những công trình nghệ thuật đồ sộ vượt thời gian; những nhân cách sống đã thấm sâu vào nền văn hóa của mỗi vùng, mỗi quốc gia. Tất cả đều là những chứng tích bất di bất diệt theo cung bậc thời gian vô tận. Thật đúng như nhạc sĩ Phi Long tán thán Ngài:

*Phật là ánh từ quang soi lối con trở về,
nguồn pháp từ mênh mông đưa con về bờ giác.*

*Phật từ bi soi sáng, đưa con thoát lầm mê,
đã bao đời say đắm trên nhung gấm lụa là¹.*

Vì sao đức Thế Tôn có sức mạnh cảm hóa khắp chúng sanh trên thế giới như thế? Bởi vì lòng từ bi và trí tuệ của Ngài quá rộng lớn, cho đến ngày hôm nay trái tim của Ngài vẫn luôn rộng mở đón nhận hóa độ vô số chúng sanh đang lầm đường lạc lối.

Khi Phật còn tại thế, nơi nào Ngài đặt chân đến thì nơi ấy được sự bình an hiện hữu và những gì bị tàn phá thì được khôi phục lại. Cho nên trong *Tương Ưng Bộ Kinh*, Ngài đã khích lệ cho sáu mươi vị đệ tử đầu tiên đã chứng A-la-hán, nên đi du hóa để thuyết pháp độ sanh, là biểu lộ tâm nguyện từ bi cứu khổ,

1. Bài hát Phật Là Ánh Từ Quang (Nhạc Sĩ Phi Long)

độ sanh của bậc Chứng ngộ: “*Này các Tỳ kheo, hãy du hành, vì hạnh phúc cho quần chúng, vì an lạc cho quần chúng, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư thiên và loài người*”.

Kính lạy Ngài! Hàng phàm phu chúng con bị nghiệp chướng sâu nặng, luôn sống trong chấp ngã, chấp pháp nặng nề, tâm thường vọng niệm điên đảo, bị vô minh sai khiến nên ba độc tham, sân, si luôn hiện khởi nên tạo không biết bao nhiêu nghiệp ác. Chính nhờ Ngài biết rõ nghiệp chướng của chúng con nên suốt 49 năm Ngài đã đi khắp mọi nơi, từ thành thị cho đến thôn quê, Ngài đi khắp hang cùng ngõ hẻm ở đất nước Ấn Độ để giáo hóa từ hàng vua chúa cho đến người dân hạng cùng đinh hạ tiện; hay từ hoàng hậu, công chúa cho đến dân nữ v.v... Ngài đến với mọi người bằng tâm từ bi, bình đẳng hết lòng tha thiết chỉ dạy để cho mọi người thực hành theo con đường giải thoát giác ngộ, thoát khỏi cảnh trầm luân sanh tử trong sáu đường:

*Phật là ánh từ quang cho tâm con bừng sáng,
Thấu triệt đời hư vô đắm trong biển luân hồi.*

*Phật từ bi chỉ lối đưa con khỏi trầm luân,
Nường tựa ba ngôi báu thoát khỏi đời bể dâu.*

Nhân mùa đại lễ Phật đản lại về, con xin cung kính đảnh lễ đức Thế Tôn, bậc Thầy vĩ đại của thế gian, bậc trí tuệ tối thắng mỗi đêm con thường tán thán:

*“Đấng Pháp Vương Vô Thượng
Ba cõi chẳng ai bằng...”*

Nguyện ánh sáng tuệ giác của Ngài sẽ chiếu soi khắp đến nhân loại tại thế gian này, để cho mọi người hiểu biết nhau, thương yêu nhau hơn thì trừ bỏ được tâm cố chấp hận thù, ganh tỵ sẽ tan đi, cuộc sống của mọi người được an lạc hạnh phúc, không còn gây đau khổ cho nhau.

Trải nghiệm về bài thơ “Thôi Kệ!¹”

Trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta thường nghe câu nói: “Lòng người tham không đáy”. Thật vậy, con người sanh ra ở cõi đời thì ai cũng có tâm tham như tham tài, tham sắc, tham danh, tham lợi, tham ăn, tham ngủ.. Do vì lòng tham không đáy nên họ chẳng bao giờ biết dừng lại. Cho nên, khi đọc bài thơ “Thôi Kệ!” tôi tâm đắc vô cùng, liền vội trải lòng mình trên trang giấy.

Đoạn mở đầu qua bốn câu thơ:

*Thôi kệ cuộc đời, vốn đảo điên
Thôi đừng đeo đuổi, lụy kim tiền*

1. Tác giả Chiêu Đế Tăng đăng trên tạp chí Phật học Từ Quang số 18. (Chính là Thượng tọa Đồng Bổn chủ biên tạp chí Phật học Từ Quang).

Thôi lánh nã phiên, danh lợi khách

Thôi hết ân tình đã lãng quên!

Khi đọc hết bài thơ, chúng ta thấy điệp từ ‘thôi’ ở đầu câu, từ câu mở đầu đến câu cuối cùng đều có. Theo từ điển tiếng Việt, chữ thôi ở đây là động từ. Thôi có nghĩa là dừng lại, chấm dứt hẳn, không tiếp tục làm việc gì đó nữa. Ở đoạn thơ này, tác giả khuyên chúng ta hãy dừng lại, đừng theo đuổi vương lụy đồng tiền, danh lợi, tình ái thì không còn bị đau khổ, thân tâm sẽ được an lạc.

Thế nhưng chúng ta sinh ra ở cõi Dục, phần đông mọi người đều ham muốn vô cùng tận, ít có người biết dừng lại trước sự cám dỗ của đồng tiền, sắc đẹp, địa vị, danh vọng. Cho nên, khi họ thấy một em chân dài xinh đẹp (dù họ đã có vợ đẹp con xinh) vẫn nhìn đắm đuối đeo đuổi đến cùng; hay làm ăn một phi vụ được món tiền khổng lồ họ liền lao vào; hoặc vì danh tiếng mà họ đánh mất lương tri... Vì bất chấp tất cả, nên họ không còn nghĩ đến danh dự, nhân cách, đạo đức mà tìm mọi cách để chiếm đoạt thuộc về mình; họ như con thiêu thân thích lao mình vào trong lửa. Kết quả họ tự chuốc lấy khổ đau, sống trong

dẫn vật day dứt. Cho nên, trong Thành ngữ có câu: “*Đúng núi này trông núi nọ*”. Nghĩa là họ không bao giờ bằng lòng những gì mình đang có, tâm tham con người không bao giờ biết đủ.

Trong xã hội ngày nay, chúng ta thấy rõ những việc này nhan nhản trước mắt. Một đứa bé khi còn nhỏ thì cha mẹ tìm mọi cách để con được học trường chuyên, lớp chọn, bắt con nhồi nhét từ trường học chính quy cho đến học thêm các môn phụ như học đàn, học múa, học võ... để cho con mình thành số một, tài giỏi hơn con của người khác. Đến khi con lớn khôn trưởng thành, học hành thành tài, bước vào đời làm việc thì tâm tham vọng đòi hỏi càng cao. Từ một nhân viên, anh ta quyết tâm phấn đấu làm việc để được thăng chức trưởng phòng, phó giám đốc, giám đốc... không còn thời gian dành cho bạn bè, người thân. Có khi vì chiếc ghế địa vị mà từ bạn thân trở thành đối thủ, họ sẵn sàng dùng các thủ đoạn hạ gục đối phương để mình đạt được mục đích. Có người không kiềm chế được lòng tham nên bị vướng vào vòng lao lý vì tội tham nhũng, buôn lậu ma túy... Có lẽ từng chứng kiến thế thái nhân tình, sự bạc bẽo, đổi trắng thay đen của lòng người nên tác giả khuyên:

*“Thôi thôi vương vấn chốn quan trường
Thôi mặc tình đời lắm tơ vương
Thôi chẳng bận lòng thua với thắng
Thôi đành gác bỏ mộng vô thường.
Thôi bạn, thôi bè, thôi ngũ dục
Thôi mê, thôi đắm chũ công danh
Thôi đổi lòng son, thay tấc dạ
Thôi tìm, thôi kiếm chạy vòng quanh!”*

Do đó, chúng ta thấy sự khác nhau giữa con người là **biết** và **không biết**. Người **không biết** thì sống theo bản năng chìm đắm trong ngũ dục¹ nên tâm trí bị mê muội. Những người này gọi là “sống say chết mộng”, vì ngày càng họ xa rời chính mình, xa rời bản tâm thanh tịnh để chạy theo những ảo ảnh xa vời. Còn người **biết** thì sống biết đủ, biết dừng lại đúng lúc, biết quay trở về Chân như, Phật tánh vốn có sẵn trong tâm mình, nên không bị ngoại cảnh cám dỗ, tham đắm lao vào tiền tài, danh vọng, sắc đẹp, tất nhiên tâm họ an lạc thanh thản. Cho nên, trong *kinh Thủy Sâm*, đức Phật dạy: “Người biết đủ tuy nằm dưới đất vẫn lấy làm an vui, người không biết đủ dù ở thiên đường cũng

1. **Ngũ dục**: Năm thứ ham muốn là tiền tài, sắc đẹp, ăn ngon, danh tiếng, ham ngủ.

không vừa ý”. Trang Tử cũng nói: “*Khôn cũng chết, dại cũng chết, chỉ có biết mới sống*”. Câu này chứng minh cho chúng ta thấy người nào biết thì đoạn trừ lòng tham không làm việc mưu sinh bất chính, sống đúng chánh đạo.

Chúng ta đến cõi đời này chỉ có hai bàn tay trắng, khi từ già cõi đời cũng trắng hai tay, chẳng có gì cả, nên tiền tài, danh vọng, địa vị, vợ đẹp, con xinh, sau khi trút hơi thở cuối cùng cũng bỏ lại tất cả, chỉ mang theo nghiệp thiện hay nghiệp ác do mình tạo.

Có lẽ thấm nhuần tư tưởng Phật giáo và trải nghiệm lý vô thường trong cuộc sống hằng ngày nên nhạc sĩ Trịnh Công Sơn từng viết: “*Hạt bụi nào hóa kiếp thân tôi, để một mai tôi về làm cát bụi¹ ...*”. Và nhạc sĩ Vũ Thành An cũng nói:

*“Đời người say giấc phù vân
Trăm năm rồi cũng tay không ra về”.*

Đức Phật dạy: “*Tất cả các pháp ở thế gian đều là biến đổi, hư hoại, đều là vô thường*”. Điều này mỗi ngày chúng ta đọc báo, nghe tin tức đều thấy xảy ra tai nạn, bệnh dịch, hỏa hoạn,

1. Bài hát Cát Bụi.

lũ lụt v.v... ở khắp mọi nơi. Tôi nhớ có lần một chị Phật tử gần chùa, chị thuộc giới trí thức, có địa vị danh vọng trong xã hội đến nói với tôi: “Cô ơi! Con vừa vô bệnh viện thăm người bạn bị ung thư ở giai đoạn cuối. Con vô trong đó chứng kiến đủ loại bệnh tật, tai nạn v.v... về đến nhà con không còn ham muốn gì nữa”. Thế nên nhà văn hào Pháp Alexandre Dumas thường nhắc nhở: “Mỗi ngày nên nghĩ đến sự chết một lần”. Để làm gì? Để nhắc chúng ta về lẽ vô thường. Cho nên, tác giả đúc kết bốn câu thơ ở đoạn cuối:

*Thôi hãy về đây, chốn Phật đường
Thôi kiếp thăng trầm, một chữ Không
Thôi già từ bao mê lầm cũ
Thôi gắng công phu, ngộ chơn thường.*

Tác giả khuyên chúng ta hãy trở về chốn Phật đường, nghĩa là chúng ta trở về với chân tâm thanh tịnh sáng suốt, hay còn gọi là Chân như, Phật tánh v.v... Bởi vì, nơi chốn Phật đường chúng ta tụng kinh, niệm Phật, ngồi thiền làm cho tâm mình thanh tịnh không còn nghĩ đến những chuyện ở thế gian như được mất, thăng trầm, thành bại, vinh nhục...

là giây phút chúng ta không còn si mê lầm lạc, nên ngộ được lý Chân thường¹.

Ngồi viết đến đây, tôi chợt nhớ tới lời cổ Hòa thượng Thích Đồng Minh hay khuyên: “*Sự đau khổ không đến gõ cửa người vô sở hữu*”. Do đó, chúng ta thấy đời sống của đức Phật, Bồ-tát cho đến các vị Tổ sư, Cao tăng thực đức sống đời thanh tịnh phạm hạnh, giản dị nên ai vừa thấy hình ảnh của ngài cũng đều tôn kính nể phục.

Kết thúc bài viết con chân thành cảm ơn tác giả đã đăng bài thơ, ban cho chúng con bài pháp vô cùng thâm thúy, cảnh tỉnh chúng con đang sống trong thời đại kinh tế thị trường, công nghệ thông tin phát triển đến khắp nơi, nên đời sống con người thiên về vật chất hơn tinh thần; cho nên tâm chúng con cũng dễ bị lôi cuốn vào vòng xoáy danh lợi của xã hội. Nhờ suy ngẫm trải nghiệm bài thơ mà chúng con biết dừng lại tâm vọng tưởng ham muốn của phàm phu đang khởi lên, biết trở về bản tâm thanh tịnh xưa đang hiện hữu trong tâm mình.

1. **Chân thường**: Pháp chân thật thường trú mà Như Lai chứng đắc. Kinh Lăng Nghiêm, quyển 4 ghi: “Thế Tôn hoàn toàn dứt hết các mê vọng, độc diệu Chân thường”.

Cảm nghĩ bài thơ 'nhìn lại một năm qua'

Mỗi lần nhìn mùa Đông trôi qua, mùa Xuân lại về, làm cho tôi nhớ đến bài thơ *Nhìn lại một năm qua* của tác giả Thích Tánh Tuệ. Đọc kỹ bài thơ nhiều lần rồi suy ngẫm, tôi thấy tâm đắc vô cùng. Bởi vì 365 ngày trôi qua nhanh chóng, nhìn lại một năm trôi qua chúng ta đã làm được những việc gì có lợi cho mình, cho người và hằng ngày chúng ta có ứng dụng lời đức Phật dạy làm chất liệu trong cuộc sống không? Và tâm tu tập đạt được chút chánh niệm nào không? Hay vẫn:

Một năm qua, tựa ngày hôm qua vậy!

Vẫn loay hoay giữa thương, ghét, giận hờn...

Ngày luôn mới sao hồn mình vẫn cũ ?

Khi tóc chiều đã nhuộm ánh tà dương.

Thật vậy, hàng phàm phu chúng ta phước mỏng nghiệp dày nên bị vô minh che lấp tâm

thanh tịnh sáng suốt. Cả đời cứ mãi sống trong giữa thương, ghét, giận hờn... nên chúng ta thường gây đau khổ cho mình và người khác. Người thương thích ta thì họ khen ngợi tăng bốc, làm cho ta hớn hở vui mừng, tâm hồn phơi phới lâng lâng suốt ngày. Còn kẻ ghét, ganh tỵ ta thì phê bình chỉ trích khiến ta buồn phiền, ăn không ngon ngủ không được giống như mũi tên đâm vào tim mình. Do đó, ta đau khổ nghĩ cách báo thù họ mới hả dạ; cho nên suốt ngày tâm ta bị chi phối theo cảnh bên ngoài với bao thương, ghét, giận, hờn...

Thời gian trôi qua nhanh chóng, tóc chúng ta cũng sắp pha sương, nếu như tâm tính mình vẫn mắc bệnh cố chấp thói hư tật xấu như ngày nào thì uổng phí một đời. Tôi có biết vài vị Phật tử đến chùa học Phật gần mấy mươi năm, nghe chùa nào có quý thầy, cô giảng liền đến tham dự không bỏ sót buổi nào. Khóa tu nào cũng có mặt, ăn chay, tụng kinh, niệm Phật rất tinh tấn, nhưng khi con cháu lỡ lời nói vài lời không vừa lòng thì giận hờn không nguôi. Bạn đồng tu góp ý khuyến tấn thì giận dỗi nói: "*Chị tu học đạt được bao nhiêu mà dám lên mặt dạy tôi?*" Cho nên tác giả nói:

Một năm qua vẫn đến chùa lễ Phật
Vẫn trông đời bằng nét mặt kiêu sa,
Biết đạo lý Phật-đà là lẽ thật
Bước chân còn chưa hướng đến vị tha..
Còn Tổ sư cũng răn nhắc hàng hậu học:
“Sân si nghiệp chướng không chừa,
Bo bo giữ lấy tướng đũa ích gì?”

Lời Tổ sư cảnh tỉnh chúng ta thật thâm thúy vô cùng. Vì thế, trong đạo Phật thường dùng từ ‘phản tỉnh’ nghĩa là sự hồi tâm, quay trở về bên trong để quán sát thân tâm mình, không để tâm ý bị ngoại cảnh chi phối, dẫn dắt. Mỗi ngày chúng ta nên xét lại mình, có nói điều gì làm ai buồn không? Trong một ngày, một đêm chúng ta có giữ chánh niệm được chút nào không? Có nhiếp tâm niệm Phật được bao nhiêu danh hiệu không? Nếu chúng ta có thực hành là người ‘*biết lý Phật-đà là lẽ thật*’. Cho nên đức Phật dạy: “*Người có nhiều điều lỗi mà không tự ăn năn, dập tắt tâm này ngay thì tội đến với thân, như nước đổ về biển, lâu dần thành sâu rộng. Nếu người có lỗi tự biết nhận lỗi, đổi ác làm lành thì tội sẽ tự nhiên tiêu diệt, như bệnh mà được ra mồ hôi, bệnh dần dần thuyên giảm!*”.

Tự xét lại mình cũng là một phương pháp tu dưỡng đạo đức. Khổng Tử nói: *“Thấy người hiền thì suy nghĩ mình có bằng hay không, thấy kẻ không hiền thì quay lại tự xét mình”*. Tự xét lại mình là quá trình ý thức để kiểm điểm lời nói và hành động của mình, như Chu Hy từng nói: *“Mỗi ngày tự kiểm điểm bản thân, có khuyết điểm thì sửa đổi ngay; còn như không thì nhắc nhở bản thân không được phạm sai phạm”*. Học trò của Khổng Tử là Tăng Tử cả đời luôn tự xét lại bản thân, xác thực đã làm được *“ba điều tự mình phản tỉnh mỗi ngày”*. Ở đây tác giả cũng nhắc nhở chúng ta thật là hay:

*Một năm qua, đếm bao ngày Tỉnh thức,
Với bao lần sống thực Hiếu và Thương?
Ngồi lặng lẽ mà nghe nơi lồng ngực
Sống đang tồn tại, hay sống qua đường!*

Do đó, một ngày trôi qua, tối đến chúng ta cố gắng dành thời gian ngồi tĩnh lặng để xét lại mình là pháp tu hay nhất. Bởi vì, con người ta sống ở đời cần có những phút giây tĩnh lặng, dành thời gian để tu tập, tùy theo căn cơ của mỗi người như tụng kinh, niệm Phật, ngồi thiền, hay dành thời gian lắng nghe người thân chia sẻ. Nếu như chúng ta cứ mãi

lao vào vòng xoáy danh lợi xã hội tất bật kiếm tiền, rồi hưởng thụ, không biết tu tập nhìn lại mình, cũng chẳng có thời gian dành cho người thân trong gia đình thì thật là đáng tiếc, chỉ để luống uổng trôi qua một đời. Mặc dù đời sống vật chất đầy đủ tiện nghi nhưng đời sống tinh thần rất nghèo nàn.

Có những bé trai, bé gái thổ lộ với cô giáo chủ nhiệm: “*Con ước mẹ (hay ba) chơi với con một ngày*”. Thế nhưng ba mẹ cứ nghĩ chơi với con là tốn thời gian, là điều xa xỉ. Họ đâu biết dành thời gian gần gũi với con để chia sẻ, lắng nghe con thổ lộ những điều vui buồn, mơ ước, khiếm khuyết của con để kịp thời chỉ dạy uốn nắn, tạo cho con một nền tảng căn bản đạo đức làm người, là hành trang vững chắc để sau này con bước vào đời. Cho nên, em Hồ Công Khánh Vân, học sinh lớp 12 trường Quốc Tế Á Châu đã trải nỗi lòng đăng trên báo Phụ Nữ bài viết ‘*Con không nói dối nếu bố mẹ biết lắng nghe*’. Đoạn cuối bài viết em bộc bạch: “*Xin cha mẹ đừng vội bác bỏ điều gì mà hãy lắng nghe và có cái nhìn thực sự từ góc độ của chúng con. Đến lúc đó, có lẽ những lời nói dối sẽ dần mất đi. Cuối cùng vẫn là ở mỗi người, biết được giá trị và trân quý bản thân, cùng quyết tâm*

thực hiện những mục tiêu trong đời.” Không những dành thời gian cho người thân trong gia đình, chúng ta lắng nghe họ bày tỏ để Hiếu và Thương mà còn các mối quan hệ ngoài xã hội cũng có Hiếu rồi mới Thương thì mối thâm giao được tồn tại lâu dài mãi mãi, cũng là một pháp tu.

Một mùa xuân nữa lại về, mọi người trao tặng nhau những lời chúc tốt đẹp, may mắn, bình an phúc lạc hơn trong năm mới. Người học Phật chúng ta cũng chúc nhau bằng những lời đạo lý, để thấm nhuần dòng sữa pháp, hãy mở rộng lòng mình đón ánh bình minh chan hòa ấm áp thì tâm xuân vũ trụ đều xuân, tâm bình thế giới đâu đâu cũng bình:

Tàn Đông giá Xuân về trong ấm áp

Xin mở lòng cho nắng rọi vào tim!

*Từng giọt nắng thanh lương là giọt Pháp
Xuân mới về, mong đổi mới quang minh.*

Buồn xuân riêng để cho người...

*Xuân ơi xuân xuân đã về
Có nỗi vui nào vui hơn ngày xuân đến
Xuân xuân ơi xuân đã về
Tiếng chúc giao thừa mừng đón mùa xuân¹ ...*

Mùa xuân về! Cảnh vật như bừng sáng, cây cối đâm chồi nảy lộc xanh tươi, trăm hoa khoe sắc rực rỡ, nên nhìn ở đâu chúng ta cũng thấy cảnh vật vui tươi tràn đầy sức sống, xua đi cảnh u buồn giá rét mùa đông. Mọi người cũng đều tất bật chuẩn bị đón xuân về. Ở các nơi trung tâm thành phố không khí thật tưng bừng náo nhiệt, hai bên đường các gian hàng bán bánh mứt, bì lì xì, cây cảnh v.v... bày la liệt; ở các chợ lớn kẻ bán người mua, chen nhau tấp nập; từng đoàn xe nối đuôi nhau chờ hàng

1. Nhạc Nguyễn Ngọc Thiện

hóa về các tỉnh lẻ. Ai cũng hớn hở vui cười rạng rỡ lo chuyện làm ăn vào dịp cuối năm và chuẩn bị đón một đầu xuân mới. Có rất nhiều bà mẹ háo hức trông ngóng chờ đón những đứa con đi làm xa hay đi học trở về đoàn tụ gia đình nhân dịp ngày xuân.

Thế nhưng ở miền Trung quê tôi năm nào cũng bị bão đổ vào, những thiệt hại do cơn bão để lại khiến người dân ở khúc ruột miền Trung này luôn bị ám ảnh sợ hãi. Hàng ngàn ngôi nhà bị tốc mái, đổ nát, cột điện và cây cối gãy đổ la liệt khắp nơi, có người bị chết, bị mất tích, bị thương cũng rất nhiều.

Chúng ta đứng nhìn cảnh vật tan hoang, người dân sống cơ cực trong cảnh ‘màn trời, chiếu đất’ thật là đau xót. Bởi vì, họ đã đổ mồ hôi sôi nước mắt, dành dụm từng đồng tiền lẻ tích góp cả đời, khi cuộc sống tạm ổn định thì bỗng chốc trong một đêm bị sụp đổ sạch, hoặc trôi theo dòng nước lũ cuốn phăng; rồi cảnh tử biệt cha mẹ mất con, vợ mất chồng, con cái mất cha mẹ v.v... nỗi mất mát đau đớn này không thể nào bù đắp được. Tình cảnh này thật đúng như nhạc sĩ Hoài Duy chia sẻ nỗi niềm:

*‘Thương lắm miền Trung ơi, nắng cháy tôi bởi
lũ lụt thiên miền*

*Mưa bão giông về mái nhà đổ bay, đồng
xanh cây trái giờ trắng xóa như dòng sông
Mẹ tìm con thơ, vợ ngồi trông ngóng chồng trên
nóc nhà chênh vênh*

*Ai khóc ai gào trong gió chiều lênh đênh
Áo rách tả tơi, quần xắn quá gối thương quá
người miền Trung*

*Một đời gieo neo, một đời luôn cơ cực
Khi bát cơm chưa đầy, từng trang giấy trắng
em mơ ngày đến trường, nay đứng nhìn
theo lũ trôi.*

*Thiên tai rồi lại thiên tai dôn dập về miền
Trung như trút hết lên phận nghèo
Mẹ già ngồi co ro đôi mắt thăm sâu thẳm thờ,
người nhao nhác gọi nhau
Mà lòng mẹ thêm đau, cầu mong cho trời sáng
nhìn thấy đứa con mình
Mẹ thăm hỏi trong đêm giờ này con nơi mô
mà sao nó chưa thấy về
Biết bao thân phận vẫn còn nổi trôi người ơi
xin nhớ...*

Khi cơn bão qua rồi, biết bao tấm lòng
của người con đất Việt, từ trong nước cho
đến ngoài nước hướng về miền Trung thân

yêu. Những món quà (gồm tịnh tài và tịnh vật) trao tận tay người dân ở vùng bị bão lũ. Những món quà này giúp họ tạm thời lo cho cái ăn, cái mặc trong lúc khó khăn; các em thơ được tiếp tục đến trường, có quần áo mới các em mặc vào ngày tết, nghĩa cử cao đẹp này lắng đọng ấm mãi trong lòng họ. Đúng như ông cha ta dạy: “*Thương người như thể thương thân.*” Hay “*Lá lành đùm lá rách.*” Đây là tinh thần thương yêu, giúp đỡ nhau trong cơn hoạn nạn của người con Việt.

Mặc dù họ được an ủi chia sẻ phần nào về mặt vật chất nhưng nỗi đau xé lòng mất người thân, thật không thể nào bù đắp được. Tết đến cảnh nhà người ta sum vầy đoàn tụ đông đủ con cháu. Còn nhà mình cha mẹ già vừa mất đi đứa con thương yêu, vợ mất chồng, con mất cha hay mẹ... trên bàn thờ khói hương nghi ngút, trong nhà tràn ngập cảnh tang tóc. Cho nên những người vừa mới bị mất người thân, họ chẳng còn tâm trí nào để đón xuân:

Vui xuân vui khắp phương trời

Buồn xuân riêng để cho người đau thương.

Là người học Phật, chúng ta hiểu rõ luật nhân quả, nên mọi việc xảy ra ở thế gian này

đều có nguyên nhân của nó, như bão lụt vừa xảy ra có rất nhiều nguyên nhân. Nhưng nguyên nhân chính thường được nhắc đến do con người là thủ phạm gây ra lũ lụt lớn, đó là nạn chặt phá rừng, khai thác cát sỏi bờ bãi, hệ thống đê đập xả lũ v.v... Bởi vì cây cối có khả năng giữ nước và giảm bớt việc đất đai sạt lở, nên việc khai thác phá rừng làm ảnh hưởng đến việc lũ lụt ở các lưu vực hạn hẹp như ở miền Trung. Nếu mỗi người đều biết rõ Nhân phá hoại đưa đến Quả không tốt thì sẽ cùng nhau góp sức trồng rừng, bảo vệ rừng và không khai thác đá sỏi bờ bãi thì sẽ tránh được phần nào tổn thất do thiên tai gây ra.

Ngoài hiểu rõ luật nhân quả ra, chúng ta còn phải biết rõ định luật vô thường. Nghĩa là cuộc sống và vạn vật chung quanh chúng ta, từng giờ từng phút luôn luôn biến đổi theo không gian và thời gian, không có gì tồn tại vĩnh viễn, như thân chúng ta bị vô thường chi phối theo sinh, già, bệnh, chết hay tai nạn, bệnh dịch bất thường luôn xảy ra. Tâm chúng ta bị vô thường như không giữ được lòng tin, lý tưởng dễ bị thay đổi. Thời gian vô thường là đòi người thật ngắn ngủi chỉ cần một hơi thở ra không hít vào thì mạng sống không

còn, tâm thức chuyển qua đời khác... Chúng ta luôn quán chiếu những điều này, thì dù vô thường ập đến, như người thân mất đột ngột, hoặc bản thân mình bị tai nạn bất ngờ, hay bệnh tật khó chữa thì chúng ta cũng giữ được tâm mình bình tĩnh phần nào, sẽ giảm bớt nỗi sợ hãi hoảng hốt, suy sụp tinh thần. Người thân thấy chúng ta bình tĩnh họ cũng an lòng ít lo lắng đau khổ.

Do đó, đối với các bậc tu hành chúng ngộ thấy rõ sự sinh diệt của vạn pháp, nên mùa xuân thiên nhiên cũng thay đổi theo định luật vô thường, hoa nở rồi tàn, cây cỏ hoa lá xanh tươi, xinh đẹp rồi cũng úa tàn. Con người cũng như thế, không thể nào giữ mãi tuổi trẻ tràn đầy sức sống. Vì thấy rõ thật tướng của các pháp nên thiền sư chúng ngộ biết rõ cuộc đời là huyễn ảo nên ung dung tự tại giữa cuộc đời:

*Thuở nhỏ chưa từng thấu Sắc Không,
Xuân tươi trăm đóa gửi chuyện lòng.
Gương mặt chúa Xuân nay đã tỏ,
Nệm cỏ ngồi xem rụng cánh hồng¹.*

1. Bài thơ Xuân Vãn của vua Trần Nhân Tông.

Chúng ta là người học Phật hãy cố gắng ứng dụng lời đức Phật dạy trong cuộc sống hằng ngày, khi gặp những điều không may chúng ta biết hóa giải để tâm mình an lạc. Năm mới lại về, tôi xin cầu chúc cho các hành giả luôn sống trong chánh niệm thì thế giới này sẽ giảm bớt đi những thiên tai và nhân tai. Khi ấy, chắc chắn chúng ta sẽ cảm nhận được mùa xuân nở hoa trên từng bước đi, sự an lạc ngay trong cuộc sống ở Ta Bà này. Bởi vì: “*Tâm bình thì thế giới bình.*”

Tình mẹ đẹp thiên thu

Mẹ hiền như một bà tiên.

Mẹ theo con suốt hành trình con đi.

Khi nói về tình mẹ thì tôi tin chắc rằng: chúng ta không thể nào dùng ngôn ngữ trần gian để diễn tả hết được. Bởi vì ngôn ngữ tình mẫu tử vượt qua mọi giới hạn, chạm đến trái tim của bất cứ người nào. Cho dù mẹ chúng ta mất đã lâu nhưng tình mẹ vẫn hiện hữu trong lòng con cái, mãi mãi sống động tràn đầy nỗi nhớ thương. Chúng ta thấy ngay cả loài súc vật, chúng vẫn biết yêu thương, bảo bọc nuôi nấng che chở con mình.

Thật hạnh phúc biết bao! Khi chúng ta đang sống những ngày trong vòng tay mẹ, được mẹ yêu thương chiều chuộng chăm sóc mỗi ngày. Từ thức ăn, nước uống đều có bàn tay mẹ nấu, cho đến mừng mản, chăn gối ta nằm cũng do mẹ giặt sạch thơm tho. Vậy mà, ta cứ hồn nhiên đón nhận sự chăm sóc

ấy, chưa một lần ta nói: “Con cảm ơn mẹ hay con thương mẹ thật nhiều”. Ta cũng chưa bao giờ nghĩ đến thức ăn này từ đâu có được, vật dụng hằng ngày ta cứ xài thoải mái, ta chưa hề nhìn kỹ khuôn mặt mẹ cha ngày càng nhiều nếp nhăn và mái tóc bạc dần. Vì nổi vất vả lo toan cơm áo gạo tiền đè nặng lên vai cha mẹ, nhất là suốt mấy tháng qua bị dịch Covid-19 nhà nào cũng lâm cảnh khó khăn. Tình mẹ dành cho con thật đúng như nhà thơ Thanh Nguyên nói:

“Khi con biết đòi ăn

Mẹ là người mớm cho con muống cháo

Khi con biết đòi ngủ bằng tiết tấu

Mẹ là người thức hát ru con”.

Đến một ngày, ta lớn khôn đủ lông cánh tung bay khắp muôn phương. Ta bắt đầu nếm mùi cay đắng lẫn ngọt bùi trong cuộc sống, trải qua thăng trầm lên bờ xuống ruộng giúp cho ta có dày dặn kinh nghiệm. Có lúc ta mắc phải sai lầm vấp ngã rồi tự mình gượng đứng lên làm lại cuộc đời; hoặc bị bạn bè xấu hãm hại làm cho ta bị tan cửa nát nhà, thân bại danh liệt; hay bị lừa gạt tình tiền v.v... Trong lúc khốn cùng trước cảnh thế thái nhân tình bạc bẽo, bỗng ta chợt nhớ về người mẹ già ở chốn

quê nghèo, nơi miền quê hẻo lánh. Lúc này ta thèm được trở về quê nhà để ngã vào lòng mẹ, hít thật sâu hơi ấm quen thuộc ngày nào mà ta từng nằm trong lòng mẹ, được mẹ ôm ấp vỗ về. Thế mà cũng có những người con bất hạnh khi về đến quê nhà thì đã quá muộn màng, vì mẹ không còn nữa ta chỉ biết hốt hoảng kinh hoàng:

*Mẹ ta tro bụi trên sông
Xuôi bèo hoa nỏ hư không mẹ về
Chiều hoa trắng rợn bốn bề
Trần gian thêm một kẻ về - mô cô¹.*

Ngôi viết về tình mẹ, tôi chợt nhớ tới người mẹ của tử tù Hồ Duy Hải thật vĩ đại vô cùng. Việc anh ta có phạm tội hay không thì bị pháp luật trừng trị, nhưng hình ảnh người mẹ (bà Nguyễn Thị Loan) gầy gò nhỏ bé vì con mà đã xả thân suốt 12 năm ròng, ôm gần hai ngàn bộ hồ sơ đi khắp mọi miền từ Nam ra Bắc, gõ mọi cánh cửa pháp luật để kêu oan cho con trai mình. Vì tình thương con mà người mẹ này không quản khó khăn, gian khổ đã vắt kiệt sức lực và tài sản để tìm cơ hội sống cho

1. Thơ Đỗ Trung Quân.

con. Nhìn hình ảnh người mẹ khi nghe hội đồng thẩm phán biểu quyết ‘y án tử’ khóc thét lên cầm tờ giấy A4 in sẵn ‘đừng giết oan Hồ Duy Hải con tôi’ thật đau xót vô cùng.

Tình cảnh này đúng như nhạc sĩ Phú Quang nói: *“Các bạn cứ để ý mà xem, trong một phiên tòa khi đứa con bị kết án tử hình thì những người khác có thể hả hê, mãn nguyện, chỉ duy nhất người mẹ là bật khóc. Bởi trong lòng mẹ thì đứa con ấy dù có xấu đến đâu vẫn mãi mãi là đứa trẻ. Mỗi chúng ta dù lớn như thế nào cũng vẫn là đứa trẻ trong mắt mẹ mà thôi. Chỉ khi mẹ mất đi rồi, chúng ta mới thực sự trưởng thành, thực sự là một người lớn...”*

Thật vậy! Chỉ có tình thương mẹ dành cho con là vô cùng tận. Cho dù đứa con mình có bị tật nguyền câm điếc, đui mù hay ngu nghịch tạo tội ác tày trời v.v...thì con vẫn mãi là con của mẹ, vẫn nhỏ bé như ngày nào, tình mẹ dành cho con không bao giờ vơi cạn:

*“Mẹ! Có nghĩa là duy nhất, một bầu trời,
một mặt đất, một vầng trăng.*

*Mẹ không sống đủ trăm năm
Nhưng đã cho con dư dả nụ cười và tiếng hát¹.*

Và gần đây ai cũng quan tâm sự ra đi của cố diễn viên Mai Phương- mất ngày 28 tháng 3 năm 2020, vì tuổi đời cô chỉ 35 mà để lại đứa con gái bé bỏng ngày thơ mới 7 tuổi. Từ khi biết mình lâm bệnh phổi nặng khó qua khỏi, nên cô đã dành mọi thời gian quý báu còn lại cho cô con gái. Cô cố gắng đi du lịch cùng con trước khi qua đời. Nữ diễn viên kể: “*Bé Lavie hay không nhớ, đi đâu cũng đòi có mẹ, cứ khi nào con mở mắt là phải có mẹ nằm kế bên. Tôi và con tối nào cũng đi ngủ cùng nhau nên nếu tôi có phải đi đâu, cháu cũng đòi có mẹ mới chịu ngủ. Với tôi, mỗi ngày được ở bên con đều rất an nhiên.*” Vậy mà đến lúc sức tàn lực kiệt cô đành buông tay ra đi mãi mãi để lại đứa con nhỏ mồ côi mẹ. Từ đây bé Lavie không còn: “*Vòng tay mẹ ôm con, à ơi con hãy ngủ, lời mẹ hiền nhắn nhủ, tình mẹ đẹp thiên thu*”.

Thế nên từ xưa đến nay, tình mẫu tử luôn là thứ tình cảm được tiếp nối, ca ngợi, đề cao nhất trong bất cứ tình cảm nào của con người. Cho dù họ ở bất cứ nơi đâu trên cõi đời này

1. Thơ Thanh Nguyên.

nhưng tình mẹ dành cho con mãi mãi là điều vô giá, là vốn liếng quý báu cho cả hành trình thành nhân của mỗi người.

Xin những người con đừng phụ tấm lòng cao cả, sự hy sinh của mẹ; hãy báo đáp thâm ân sinh thành dưỡng dục biết bao khổ nhọc bất cứ lúc nào. Bởi vì cuộc đời vốn vô thường không ai biết được ngày mai mẹ có được mạnh khỏe, có còn ở bên ta hay không? Chúng ta hãy đón nhận tri ân tình thương của mẹ và tiếp tục thắp sáng tình yêu của mẹ trong trái tim mình và truyền ngọn lửa đó cho thế hệ kế tiếp; đừng để một ngày:

*“Chỉ có một lần mẹ không ngăn con khóc
Là khi mẹ không thể nào lau nước mắt cho con
Là khi mẹ không còn
Hoa hồng đỏ từ đây hoá trắng...”*

Ca khúc sống mãi trong lòng người

Nói về mẹ, hầu như tất cả nhạc sĩ đều viết lên cảm xúc tình cảm dành cho mẹ mình, cho nên nhạc sĩ nào cũng có ca khúc về mẹ. Đến nay có hàng trăm ca khúc viết về mẹ. Từ lúc còn nhỏ cho đến nay, tôi được nghe rất nhiều ca khúc về mẹ rất là hay, thật là sâu sắc. Thế nhưng, mỗi lần nghe ca khúc Lòng Mẹ của nhạc sĩ Y Vân thì lòng tôi dâng trào cảm xúc, làm cho tôi nhớ về mẹ da diết không thể nào diễn tả hết được. Mặc dù, mẹ tôi mất đã 5 năm rồi nhưng khi nghe ca khúc này thì hình ảnh mẹ như hiện rõ trước mắt tôi. Bởi vì, mẹ tôi cũng như bao nhiêu bà mẹ quê khác, suốt đời cực khổ chân lấm tay bùn, thức khuya dậy sớm tảo tần vì con.

*“Lòng mẹ bao la như biển Thái Bình dạt dào.
Tình mẹ tha thiết như dòng suối hiền
ngọt ngào.*

*Lời ru êm ái như đồng lúa chiều rì rào.
Tiếng ru bên thềm trăng tà soi bóng mẹ yêu...”*

Từng chữ, từng câu trong ca khúc này thật bình dị, nhẹ nhàng nhưng giàu hình tượng, giai điệu không cầu kỳ, lột tả rõ nét hình ảnh so sánh về mẹ rất rõ ràng.

“Lòng mẹ bao la quá như biển Thái Bình”. Thật vậy! Lòng mẹ bao la quá, sánh bằng biển Thái Bình. Chúng ta hãy suy nghĩ thử xem, chỉ có mẹ khổ nhọc nuôi con mà không bao giờ mong cầu đền đáp. Sinh con ra lành lặn mẹ vui mừng chăm sóc nuôi nấng. Nếu không may con bị tật nguyền mẹ càng thương con gấp bội vì chịu thiệt thòi khiếm khuyết. Hoặc con theo chúng bạn chơi bời lêu lổng hư đốn, nghiện ngập cờ bạc v.v... mẹ vẫn luôn dang đôi tay rộng lớn để đón con vỗ về chỉ dạy. Chính nhờ tình thương bao dung của mẹ mà có những người con trai hay gái nhận ra sai lầm của mình, biết hoàn lương sám hối tội lỗi làm lại cuộc đời. Do đó, chỉ cần một lần chúng ta cầm bàn tay mẹ, không cần hỏi điều gì, nhìn kỹ bàn

tay mẹ gầy guộc, nhăn nheo; hay to bè, xù xì thô ráp, nắng cháy, sạm đen với những đường gân tay gồ ghề thô kệch là thấu hiểu một đời vất vả của mẹ.

Khi con còn thơ bé, mẹ phải chăm nuôi con rất cực nhọc. Phần đông các bé ở giai đoạn sơ sinh thường hay ban ngày ngủ, ban đêm thức quấy khóc, nên mẹ phải thức trắng đêm cùng con. Lời mẹ hát ru con êm ái dịu ngọt như đồng lúa chiều rì rào, tiếng văng kẻo kẹt bên thềm, có ánh trăng soi bóng mẹ hiền, đưa con vào giấc ngủ say nồng:

*“Thương con thao thức bao đêm trường,
Con đà yên giấc mẹ hiền vui sướng biết bao.”*

Cho dù mẹ có thức bao đêm trường nhưng chỉ cần con say giấc là mẹ vui mừng quên cả nhọc nhằn nuôi con nhỏ. Chính vì thế, nhà thơ Thanh Nguyên cũng nói lên tình thương bao la của mẹ đã vất vả nuôi con khi còn thơ bé:

*Khi con biết đòi ăn
Mẹ là người mớm cho con muống cháo
Khi con biết đòi ngủ bằng tiết tấu
Mẹ là người thức hát ru con.*

Khi con ngủ say giấc thì mẹ đâu có được nghỉ ngơi. Mẹ lại nhẹ nhàng bắt đầu vô số việc không tên, từ những công việc như giặt giũ, nấu cơm, quét dọn nhà cửa sạch sẽ, lo cho đàn gà, đàn heo, đàn bò v.v... cho đến việc đồng áng, hay đi bán rau, cà, dưa, bí.

Bây giờ lớn khôn, nhiều lúc con ngồi suy nghĩ, vì sao mẹ tôi và những bà mẹ ở miền quê ốm yếu mà có thể đủ sức chịu đựng làm vô số việc cả ngày không hết, lại tranh thủ ban đêm? Có lẽ vì tình thương con mà mẹ có một động lực mạnh mẽ, sức khỏe dẻo dai mới chịu đựng từ năm này qua năm khác. Chính vì cảm nhận được tình thương bao la rộng lớn, sự hy sinh vô bờ bến của mẹ nên nhạc sĩ Y Vân đã trải lòng mình qua ca từ thật chính xác:

*Thương con khuya sớm bao tháng ngày,
Lặn lội gieo neo nuôi con tới lớn khôn.*

Vì thương con nên mẹ không quản nhọc gian lao, lặn lội gieo neo, mẹ thức khuya dậy sớm làm lụng, quen rồi cảnh dầm mưa dãi nắng, một nắng hai sương. Suốt ngày mẹ ở ngoài đồng bán mặt cho đất, bán lưng cho trời. Con càng lớn khôn như cây xanh tươi tràn đầy nhựa sống thì lưng mẹ càng còng thêm, da mẹ

càng nhăn nheo, tóc mẹ bắt đầu điểm bạc, nhưng mẹ chưa bao giờ nghĩ lo cho mình, chỉ cần các con ngoan ngoãn học hành, lớn khôn theo năm tháng là mẹ vui rồi:

*“Dù cho mưa gió không quản thân gầy
mẹ hiền.*

*Một sương hai nắng cho bạc mái đầu
buồn phiền.*

Ngày đêm sớm tối vui cùng con nhỏ một niềm.

*Tiếng ru êm đêm mẹ hiền năm tháng
triền miên.”*

Có lẽ đây là mẫu số chung về những người mẹ lao động chân tay. Chỉ cần thấy nổi vất vả của mẹ mình là nhạc sĩ đã nói hộ lên hết vô số người mẹ quê ở thế gian này. Mai này con khôn lớn vẫn nhớ mãi tiếng ru êm đêm mẹ hiền theo năm tháng. Cho nên nhạc sĩ Hoàng My, Hoàng Duy cũng nói về mẹ:

*Dù con đi suốt cả cuộc đời
cũng không bao giờ nghe hết những lời mẹ ru
trong trái tim con...*

Đến khi con trưởng thành, bước chân vào đời; có người lo việc học hành, vui chơi bạn bè. Có người phấn đấu tiến thân để đạt được công danh sự nghiệp trong xã hội. Có người

vì cơm áo, gạo tiền bức bách nên cất lực làm việc để kiếm tiền v.v... hình ảnh người mẹ sau lũy tre làng như dần lãng quên trong tâm con. Thế nhưng, nơi quê nhà mẹ vẫn mãi theo dõi từng bước chân con đi, vẫn lo lắng quan tâm và mong con về thăm mẹ. Cho dù con lớn đến đâu thì trong mắt mẹ con vẫn là đứa con bé bỏng ngày nào, luôn được mẹ chở che bao bọc. Đúng như nhà thơ Chế Lan Viên đã viết trong bài thơ Con Cò:

*Con dù lớn vẫn là con của mẹ
Đi suốt đời lòng mẹ vẫn theo con.*

Dù cho cuộc đời mẹ có thế nào đi nữa, miễn là mẹ còn sống trên cõi đời này thì mẹ vẫn thương yêu con, nghĩ về con, chăm sóc cho con và dõi theo từng bước con đi. Trong kinh *Báo Ân Cha Mẹ*, đức Phật diễn tả: “*Mẹ già hơn trăm tuổi, còn thương con tám mươi, ân ái có đoạn chẳng, chỉ hơi thở cuối cùng*”. Thế đấy! Dù mẹ có đến một trăm tuổi, miễn là còn sống thì mẹ vẫn thương yêu người con đã tám mươi tuổi của mình.

Từ đầu bài hát cho đến cuối bài. Chúng ta thấy nhạc sĩ đã viết về người mẹ quê lao động cần cù thật đầy đủ. Mỗi người mẹ đều có cách

thể hiện riêng tình thương yêu của mình đối với con, nhưng tất cả đều có chung một điểm, ấy là tấm lòng thương yêu vô điều kiện, không tính toán thiệt hơn, cho đi tất cả, chỉ mong sao cho con nên người, cho con có được cuộc sống ấm no hạnh phúc, như nhà thơ Thanh nguyên nói: *“Mẹ! Có nghĩa là mãi mãi, là cho đi không đòi lại bao giờ”*.

Đoạn cuối bài hát, nhạc sĩ gửi bức thông điệp đến tất cả người con: Khi con đến tuổi trưởng thành, bước chân vào đời, cho dù bạn đi học phải xa nhà; hay cuộc sống bạn gặp nhiều khó khăn phải tha phương cầu thực; hoặc làm quan ông to bà lớn thì vẫn luôn nhớ về mẹ. Một người mẹ duy nhất trong cuộc đời của mỗi con người:

*Dù ai xa vắng trên đường sớm chiều về đâu
Dù khi mưa gió thảng ngày trong đời bể dâu
Dù cho phai nắng nhưng lòng thương
chẳng lạt màu
Vẫn mong quay về vui vầy dưới bóng mẹ yêu.*

Kết thúc bài viết, tôi xin chân thành cảm ơn cố nhạc sĩ tài hoa đã lại trong lòng mọi người cảm xúc dâng trào khi nghe ca khúc Lòng Mẹ. Cho đến ngày hôm nay, dường như

tất cả mọi người sinh ra ở Việt Nam đều có thể hát vài câu trong ca khúc này. Cũng là nhắc nhở mọi người rằng “Tình mẹ thật cao cả thiêng liêng”.

Vu Lan Về

Con Nhớ Mẹ Hơn

*Mẹ ơi con đã già rồi, con ngồi nhớ mẹ khóc
như trẻ con.*

*Mẹ ơi con đã già rồi, con ngồi ngó ngán nhớ
ngôi nhà xưa¹.*

Mẹ ơi! Thế là một mùa Vu lan nữa lại về, trên ngực con cài đóa hoa trắng, khiến con nhớ mẹ vô cùng. Mỗi lần con về thăm ngôi nhà xưa, nhìn ở bất cứ nơi nào, con cũng thấy hình ảnh mẹ ra vào; thế là con ngồi khóc nức nở. Giờ đây, con chỉ biết tìm mẹ trong ký ức, tìm mẹ ở trong cõi hư vô, mong được thấy bóng dáng mẹ hiền, nhưng chẳng thấy hình dáng mẹ, con lại khóc gọi mẹ như trẻ thơ, thật đúng như tục ngữ nói:

1. Mẹ Tôi, nhạc sĩ Trần Tiến.

*“Thêm một người quá đất sẽ chật thêm
Nhưng thiếu mẹ thế giới đầy nước mắt.”*

Mẹ mất đã 5 năm rồi, mà sao con cứ ngỡ như ngày hôm qua. Nhớ những ngày con còn bé, mẹ vất vả chăm con từng chút một, từ miếng ăn giấc ngủ, chỗ ướm mẹ nằm, chỗ ráo con lăn. Những buổi trưa hè nắng nóng ở xứ miền Trung oi bức khó chịu, làm cho con không ngủ được cứ mãi khóc nhè; mẹ vừa quạt vừa ru con bằng những bài hát ru con ngọt ngào:

*Gió mùa thu mẹ ru con ngủ
Năm canh chầy mẹ thức đủ vừa năm.*

Lời mẹ ru đưa con vào giấc ngủ say nồng. Thế là mẹ lại nhẹ nhàng đứng lên tiếp tục vô số công việc nhà không tên. Vào mùa đông giá lạnh, con cuộn mình trong lòng mẹ để nghe mẹ kể rất nhiều câu chuyện cổ tích. Cả cuộc đời mẹ làm nông, chăn nuôi lam lũ, tảo tần, quần quanh sau lũy tre làng, dãi dầu một nắng hai sương để nuôi con khôn lớn. Cuộc đời mẹ chịu nhiều đắng cay tủi nhục vì chiến tranh loạn lạc. Vậy mà, tuổi thơ con bông bột, nông nổi có lúc con trách móc giận hờn làm cho mẹ

buồn, con không hiểu được nỗi đau thâm kín, chỉ có mình mẹ biết.

Giờ đây, con đã lớn khôn, cũng từng nếm trải qua đắng cay, ngọt bùi trong cuộc sống; con cũng từng vấp ngã trên đường đời rồi lại gượng đứng lên làm bài học kinh nghiệm cho mình. Con đi khắp mọi nơi, sống chung biết bao nhiêu người, trải nghiệm qua cuộc sống; những lúc con ngồi nhớ mẹ, chỉ có mẹ là thương con và bao dung tất cả lầm lỗi cho con.

Lúc này, mỗi lần nhìn lên di ảnh mẹ, con mơ ước được một lần nghe tiếng mẹ gọi con, được ôm lấy mẹ và ăn những món ăn tự tay mẹ nấu cho con, được hít hà mùi của mẹ như ngày xưa. Dường như mẹ biết được nỗi khao khát trong lòng con, nên mẹ nhìn con mỉm cười, làm cho con càng nhớ mẹ xót xa.

Có lẽ cùng tâm trạng có người mẹ quê, cuộc sống cực khổ tảo tần, dãi dầu mưa nắng, chịu bao đắng cay, hy sinh cả cuộc đời vì mong cho con mình được tương lai tốt đẹp, nên thầy Thích Thiện Hữu cũng nói về mẹ mình:

*“Đời của mẹ đã thành bài học sống
Đức hy sinh như nước khơi nguồn*

*Bao nỗi đắng cay mẹ chẳng chút u buồn
Lắm lời sỉ vả mẹ chưa từng ta oán?”*

Thật vậy, khi nói về mẹ thì dường như ai cũng thốt lên: “Mẹ thật tuyệt vời, chúng con yêu thương mẹ nhiều lắm!” Hạnh phúc nhất ở thế gian này là con còn có mẹ! Điều bất hạnh nhất trần gian này là mẹ đã không còn. Đứa con dù có lớn đến mấy mà mất mẹ thì cũng như còn bé, cũng cảm thấy bơ vơ, lạc lõng, chẳng khác nào trẻ mồ côi. Chính vì thế, Vũ Hùng Việt đã thốt lên nỗi đau đớn khi không còn mẹ:

*“Con mất mẹ rồi mất yêu thương.
Hoa trắng con cài lên ngực này
Con tim nức nở nhận niềm đau
Công ơn của mẹ chưa đền đáp.”*

Bởi vì đứa con khi mất mẹ nên phải chịu cảnh mồ côi, thiếu vắng bàn tay chăm sóc của mẹ hiền. Khi con đi học, đi chơi hay đi làm về bụng đói meo, chỉ cần con réo gọi: “Mẹ ơi! Con đói bụng quá!” thì mẹ như bà tiên dụi hiền liền bưng đến cho con cơm dẻo, canh nóng, rau tươi... còn bốc hơi thơm lừng, trong cơm đói lả con vô tư ngồi ăn ngấu nghiến một lúc đã hết sạch. Mẹ ngồi âu yếm nhìn con ăn

mà nét mặt rạng ngời hạnh phúc, rồi đứng lên làm cho con ly nước chanh mát lạnh. Đến khi con ăn uống no nê rồi chỉ nhìn mẹ mỉm cười mà chưa hề nói lời “con cảm ơn mẹ.” Lúc con tắm xong, quần áo con thay ra chưa giặt thì mẹ lại âm thầm giặt giũ sạch sẽ, phơi khô, xếp lại gọn gàng cho con...

Thế nên, ai mất mẹ rồi mới thấy được giá trị hạnh phúc khi còn có mẹ: “*Mồ côì, tội lắm ai ơi. Đói cơm khát nước biết người nào lo!*”¹. Đến lúc này, đứa con ấy mới giặt mình thảng thốt: “Mẹ xa con thật rồi!”. Nỗi đau xé buốt con tim, con ân hận chưa làm được điều gì gọi là báo hiếu mẹ. Hai từ ‘giá như’ cứ mãi theo con day dứt.

Vậy mà, xã hội ngày nay có rất nhiều đứa con, vì chạy theo cám dỗ đời thường mà đánh mất lương tâm mình. Từ một đứa con hiền lành hiếu thuận với cha mẹ, nhưng khi bị bạn bè xấu lôi kéo trở thành đứa con ngỗ nghịch, ham mê ăn chơi trác táng, hút chích, cờ bạc, nhậu nhẹt, gái gú v.v... ngày đêm đắm mình trong mê muội, trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội. Điều đáng buồn hơn, khi bọn

1. Mừng Tuổi Mẹ, nhạc sĩ Trần Long Ẩn.

chúng không còn tiền để ăn xài thì về nhà tra khảo bắt cha mẹ đưa tiền. Nếu cha mẹ không còn tiền đưa thì chúng sẵn sàng sát hại đáng sinh thành của mình. Những vụ án xảy ra thời gian gần đây đã khiến dư luận bàng hoàng, người người đau xót.

Do đó, mỗi mùa Vu Lan về, như một hồi chuông thức tỉnh thấm sâu trong lòng những người con, như nhắc nhở về niềm hiếu hạnh. Cho dù chúng ta ở gần cha mẹ hay đi làm ăn xa, nhưng hãy cố gắng sắp xếp công việc, thời gian học tập để gần cha mẹ nếu có thể. Bởi vì khi mẹ không còn, nỗi đau tê tái khi trên ngực chúng ta cài đóa hoa hồng trắng:

*Thu sang lá rụng sân chùa cũ,
Mà mẹ ra đi chẳng hẹn về,
Lắng tiếng chuông ngân hòa nhịp mõ,
Nghe lòng chết lịm nỗi đau tê¹.*

1. Tác giả Khương Vi

Tượng Đài Dâng Mẹ

Ngàn năm tóc mẹ còn bay

Ngàn năm tình mẹ sống đầy trong con.¹

Viết về Mẹ thì xưa nay có rất nhiều nhà thơ, nhà văn, nhạc sĩ đã viết lên biết bao tuyệt tác để lại cho đời, làm rung động lòng người, cho nên tình mẹ sống mãi với thời gian. Thế nhưng, tình mẹ dành cho con bao la như biển cả mà ngôn từ còn nằm trong giới hạn nên chúng ta không thể nào diễn tả hết tình mẹ. Vì thế, thi sĩ Vũ Hoàng Chương đã nói:

*“Ngôn ngữ trần gian như tói rách
Đụng sao đầy hai tiếng Mẹ ơi!...”.*

Thật vậy, hai tiếng ‘Mẹ ơi!’ sao mà thiêng liêng cao cả vô cùng. Khi con còn vừa bắt đầu tập nói, tiếng nói đầu tiên là từ ‘Mẹ’ cho đến khi con trưởng thành vẫn gọi mãi ‘Mẹ ơi’. Nhớ lúc con còn thơ bé chạy nhảy phá phách đến

1. Thơ Bảo Cường

lúc mệt lả, bụng đói chạy về nhà réo lên: “Mẹ ơi! Con đói bụng quá!” thì mẹ như bà tiên xuất hiện, vội vàng đem thức ăn đến bên con, rồi âu yếm nhìn con ăn ngấu nghiến chỉ trong thoáng chốc hết sạch tô cơm. Con lại hét toáng lên: “Mẹ ơi! Con khát nước! Mẹ ơi! Quần áo của con để đâu rồi? Mẹ ơi, mẹ ơi, v.v... Biết bao vô số việc con cứ gọi mẹ thì mẹ luôn đáp ứng nhu cầu cho con không chút chậm trễ.

Khi con bắt đầu đi học, mẹ là người sát cánh cùng con, đưa đón con đến trường, mẹ tất bật công việc ở ngoài xã hội, về đến nhà với vô số việc không tên, nhưng mẹ vẫn tranh thủ thời gian dạy kèm con học, đọc truyện cho con nghe, hay dạy cho con hát, có lúc mẹ dạy con làm những công việc vặt vãnh trong nhà, tập cho con quen tính tự lập. Khi con khôn lớn được mẹ chỉ dạy cách đối xử với mọi người, biết kính trên nhường dưới, biết thương yêu chia sẻ với mọi người, tạo cho con nền tảng đạo đức làm người, là hành trang để con bước vào đời.

Vì thế, chúng ta đủ thấy vai trò người mẹ có một ảnh hưởng rất quan trọng trong giáo dục con cái, từ khi còn bé đến khi con khôn

lớn trở thành người có ích trong gia đình và xã hội. Vì nhờ tình thương của mẹ mà các con được lớn lên, được trưởng thành, được quân bình về các phương diện tâm sinh lý. Cho nên, mẹ là giáo sư dạy con về tình thương yêu, về đối nhân xử thế, là một phân khoa quan trọng nhất trong trường đại học cuộc đời.

Chúng ta muốn biết rõ về tình thương và sự hy sinh cao cả của mẹ thì hãy tìm đọc tiểu sử các bậc thánh như ngài Cưu Ma La Thập, nhờ có mẹ trợ giúp nên đã đóng góp cho ngài rất nhiều trên bước đường tiến tu đạo nghiệp, làm rạng danh Phật pháp. Hay bà Mạnh Mẫu vì con mà phải chuyển nhà ba lần để cho con trai mình được sống, học tập trong ngôi trường là môi trường giáo dục tốt nhất; sau này Mạnh Tử trở thành bậc thánh nổi tiếng ở Trung Quốc.

Ngày nay cũng có hàng triệu bà mẹ quên mình sẵn sàng hy sinh sự nghiệp để chăm sóc, chỉ dạy con mình học hành đến nơi đến chốn. Có những chàng trai, cô gái đã nỗ lực học tập trở thành những người con làm rạng danh cho gia đình và xã hội. Vì thế, nhà thơ Nga từng viết:

*“Thế gian đẹp nhất bông hồng
Mẹ nghèo sinh những anh hùng, thi nhân”.*

Hình ảnh người mẹ từ xưa đã đi vào văn học nghệ thuật, đặc biệt là thế giới thi ca với những ngôn từ đẹp nhất, thành kính nhất để tưởng nhớ sự hy sinh của đấng sinh thành; cho nên nhà thơ Vũ Đình Liên từng viết:

*“Tôi nhớ mẹ tôi xưa
Vất vả như bà Tú¹
Nuôi chồng và con nhỏ
Quanh năm miệng vẫn cười”.*

Và Bersot cũng nói: *“Trong vũ trụ có lắm kỳ quan, nhưng kỳ quan đẹp nhất là trái tim của người mẹ”.* Câu nói này khẳng định tình mẹ thật là cao quý, thiêng liêng, bất tử. Kỳ quan là chỉ cho các công trình kiến trúc, hoặc cảnh vật đẹp đến mức kỳ lạ hiếm thấy. Thế nhưng, trái tim người mẹ dành cho con một tình thương yêu vô bờ bến, cao đẹp nhất, chỉ biết cho đi mà không bao giờ đòi lại. Thế nên, có những người mẹ vì muốn con mình hiện hữu trên cuộc đời này mà sẵn sàng đánh đổi

1. Bà Tú ở đây chỉ cho người vợ hiền của nhà thơ Tú Xương ở Nam Định.

thân mình để dành sự sống cho con; cho nên có nhà thơ nói: “*Đi khắp thế gian không ai tốt bằng mẹ...*”.

Ngồi viết đến đây, tôi chợt nhớ đến câu chuyện *Mẹ ung thư từ chối điều trị để con được sống*, người mẹ trẻ đó là thiếu úy công an Đậu Thị Huyền Trâm ở thành phố Hà Tĩnh, mắc bệnh ung thư phổi ở giai đoạn cuối. Lúc đó, tế bào ung thư ăn tràn toàn thân, hạch dày đặc quanh cổ, phổi, di căn gan, thậm chí cả tim; vì để bảo vệ tính mạng con, em đã từ chối mọi biện pháp điều trị. Em cố sức chịu đựng những cơn đau hành hạ thân thể, chịu đựng đến giờ phút sức khỏe cạn kiệt để con được sinh ra. Trái tim người mẹ vĩ đại này thật là trong sáng và cao cả. Mặc dù em đã từ giã cuộc đời nhưng để lại cho mọi người một bài học về tình mẫu tử thiêng liêng cao quý.

Thế nhưng, ngày nay chúng ta thường nghe, hay tận mắt thấy những đứa con ngỗ nghịch sẵn sàng đánh mắng cha mẹ, nếu chúng đòi tiền đi nhậu hay ăn chơi nhảm nhí mà cha mẹ không đưa thì chúng ra tay liền. Những chuyện này xảy ra trước mắt hàng ngày, chỉ cần chúng ta đọc trên báo chí, hay

xem truyền hình; hoặc nhà làng xóm ở gần mình. Cho đến việc chăm sóc cha mẹ già yếu là bốn phận cơ bản nhất của mỗi người làm con, nhưng có những người con lại chối bỏ trách nhiệm, khi con hạnh phúc rồi thì lại quên mất cha mẹ. Điều này là trái với đạo đức con người và khiến cho nhiều người thấy ai cũng xót xa. Mới đây cộng đồng mạng đã cùng nhau chia sẻ một clip về người con trai liên tục rửa mẹ mình với những từ ngữ khó nghe: “Bà chết đi, sao bà mãi chưa chết, cả năm nay bà đã chết đâu?”. Bối cảnh clip gây bức xúc được cho quay tại phòng chờ của một bệnh viện ở Quỳnh Phụ, Thái Bình. Do vì người mẹ già bị mắc bệnh hiểm nghèo, gây phiền phức cho các con nên người con trai này mắng chửi mẹ mình giữa chốn đông người bằng những lời lẽ khó nghe, khiến cho nhiều người không dám xem đến hết clip vì quá sốc. Thật đúng như Ca dao nói:

*Cha mẹ nuôi con bể hồ lai láng,
Con nuôi cha mẹ tính tháng tính ngày.*

Nhân mùa Vu Lan lại về, càng làm cho con nhớ về công ơn mẹ mang nặng đẻ đau, ba năm bú mớm, ẵm bồng, mẹ chịu biết bao cực khổ

để nuôi con khôn lớn. Giờ đây, con muốn báo đáp thâm ân cực nhọc mẹ đã hy sinh vì con thì mẹ đã không còn. Con không biết gì hơn xin thắp nén hương lòng cầu cho mẹ được sanh về thế giới Cực Lạc, hình ảnh mẹ là tượng đài mãi hiện hữu trong con xin dâng lên mẹ.

Ơn Cha nghĩa Mẹ khó đáp đền

Tôi không biết đã đọc tập thơ *Cảm Niệm Vu lan* của Nhất Thanh¹ đã bao nhiêu lần. Từ khi con bắt đầu hình thành mầm sống trong bụng mẹ, rồi khi sanh con ra trải qua bao đau đớn cực nhọc; cha mẹ vất vả nuôi con cho đến khi con trưởng thành; cho đến một ngày, con về ôm di ảnh mẹ để tiễn mẹ về lòng đất lạnh:

*Này chị, này anh, này em ơi!
Khi mầm sống của mình lên tiếng phôi thai
Mẹ ta lắng nghe từng nhịp tim thay đổi
Từng giọt máu như dồn vào hết
vào thai nhi bối hối...*

1. Tác giả Nhất Thanh là Thượng tọa Thích Nguyên Hiền trụ trì Vĩnh Minh Tự Viện, ở Đức Trọng, Lâm Đồng.

Mở đầu đoạn thơ lời kêu gọi sao mà thân thương tha thiết, đưa ta về miền ký ức khi bắt đầu tượng hình trong bụng mẹ. Đó là ngày cha mẹ ta vỡ òa niềm hạnh phúc, khi biết con đến thế giới này cùng với cha mẹ. Ngày mẹ mang thai con, là ngày mẹ bắt đầu cảm thấy mình thay đổi rất nhiều. Nếu có bực bội giận ai thì mẹ liền chuyển nhanh cơn giận thành vui, vì mẹ sợ sau này sanh con ra gương mặt sẽ nhăn nhó cau có. Mỗi hành động khi đi, đứng, nằm, ngồi mẹ đều kiểm soát mình chặt chẽ, vì sợ chỉ cần sơ suất nhỏ sẽ ảnh hưởng đến con; cho nên người xưa nói: “*Đặt con vào dạ là mạ đi tu*”. Tu là sữa, mẹ sữa mình từ trong tâm cho đến hành động bên ngoài đều vì mong muốn con sinh ra được xinh đẹp. Thật đúng như trong *kinh Vu Lan* nói:

*“Tháng đầu thai đậu tợ sương,
Mai chiều gìn giữ sợ tan bất thường”.*

Còn cha ta cũng bắt đầu sửa mình khi biết mình lên chức ‘cha’. Thế là, cha từ bỏ thói quen tu tập nhậu nhẹt với bạn bè sau mỗi buổi chiều hết giờ làm việc, chạy thẳng về nhà phụ mẹ công việc nhà để mẹ được nghỉ ngơi dưỡng thai nhi. Cha cũng tập bỏ hút thuốc lá vì sợ

khói thuốc bay ra mẹ hít vào ảnh hưởng đến con và còn rất nhiều việc vì con mà cha hy sinh từ bỏ thói quen.

Đến ngày con ra đời thì mẹ ta chịu đòn đau quằn quại không thể kể xiết:

*Ngày sanh ta,
Mẹ ta phải xẻ thịt banh da
Cắn răng nuốt từng cơn đau thắt ruột
Mẹ chơi với mười đầu ngón tay tê buốt
Da thịt dầm đĩa ướt dẫm mồ hôi.
Khi giọng o oe bật tiếng khóc chào đời
Niềm hạnh phúc dâng tràn cùng đôi
dòng nước mắt...*

Ông bà ta thường nói: “Không cái đau nào sánh bằng đau đẻ”. Chúng ta đủ biết khi người phụ nữ sanh con chịu đau đớn khủng khiếp biết chừng nào. Có người chịu đau nhiều, có người chịu đau ít hơn, tùy theo đứa con hiếu thảo hay bất hiếu. Điều này đúng như trong *kinh Vu Lan* miêu tả:

*“...Mười tháng là đến kỳ sinh,
Nếu con hiếu thuận xuôi mình ra luôn,
Bằng ngõ nghịch làm buồn thân mẫu,
Nó vấy vũng đạp quấy lung tung,*

*Làm cho cha mẹ hài hùng,
Sự đau, sự khổ, không cùng tỏ phân...*

Trong cảnh “*Biển lớn mênh mông sóng dữ
đội vô tình. Kẻ đi biển chỉ một mình là mẹ*”. Thì
cha ta cũng nóng ruột xót xa vô cùng:

*Cha ta đứng đứng, ngồi ngồi
Vui mừng khôn xiết khi đời có ta...*

Suốt thời gian dài chín tháng ‘mang nặng’,
rồi ‘để đau’, mẹ chịu đựng biết bao gian khổ
nhưng mẹ chẳng màng. Đến khi con ra đời,
được nhìn thấy con lành lặn, khỏe mạnh, chỉ
cần nhìn thấy khuôn mặt con rạng ngời, đôi
môi cười xinh tươi và đôi tay con nắm chặt tay
mẹ thì mẹ sung sướng vô cùng. Cho dù suốt
thời gian dài chăm sóc con thơ, mẹ ta chịu
nhiều cực khổ, vất bầu sữa cạn để nuôi con;
cho dù ta thường tiểu, tiện trên mình nhưng
mẹ vẫn vui vẻ lau chùi; khi ta quấy khóc mẹ
thức trắng đêm ẵm bồng dỗ dành, khi ta đau
ốm mẹ lo lắng tìm thấy chạy thuốc:

*...Mẹ ta ơn nặng nghĩa tình
Vất bầu sữa cạn nên hình hài ta...
...Mẹ đã thức bao đêm vì ta quấy phá
Chỗ ướt mẹ nằm, chỗ ráo ta lăn...*

Tình mẹ dành cho con là thế đấy! Một tình thương bao la dành cho con vô điều kiện. Nhạc sĩ Y Vân cũng nói lên đức hy sinh về người mẹ kính yêu của mình:

*“...Thương con khuya sớm bao tháng ngày.
Lặn lội gieo neo nuôi con tới ngày
lớn khôn¹...”*

Vậy mà! Đến khi ta lớn khôn đủ lông đủ cánh bay nhảy với cuộc đời thì ta quên đi năm tháng tuổi thơ, ta mãi mê chạy theo công danh sự nghiệp; hoặc bươn chải vì cuộc mưu sinh mà ta quên mất hình ảnh cha mẹ già nơi quê nhà mòn mỏi ngóng trông con. Xã hội ngày nay văn minh, kinh tế ngày càng phát triển nên mọi người càng chạy đua với thời gian tìm cầu vật chất để đáp ứng tham vọng không dừng nghỉ thì đâu còn thời gian để nhớ về cha mẹ già:

*...Thế mà, tới tuổi trưởng thành
Ta ra đi theo giấc mộng đời
Bỏ mẹ, bỏ cha khi tuổi già xế bóng
Bỏ quê hương nghèo nàn ra đi tìm tiền
tài danh vọng*

1. Ca khúc Lòng Mẹ

*Cha mẹ đôi mắt nhìn theo với
hi vọng nguyện cầu...*

Ngày nay, hình ảnh cha mẹ già lặn lẽ ra vào thui thủi một mình ở miền quê, bất cứ nơi nào chúng ta cũng bắt gặp. Người xưa nói: “*Nước mắt chảy xuôi*” là nói đến tình thương của cha mẹ dành cho con cái muôn đời vẫn thế, vẫn cao như núi Thái, vẫn dào dạt mênh mông như biển Đông. Thế mà chúng con đã quá thờ ơ trước ơn nghĩa sanh thành của cha mẹ, người suốt đời lo cho con tất cả, vậy mà chưa một lần nào con nghĩ nhớ để báo ân. Đến khi con giật mình thảng thốt hay tin cha mẹ đã ra đi mãi mãi không về thì đã quá muộn màng:

...Ta về cảm di ảnh

Tiền đưa mẹ ra đồng

Ta mô coi rồi đấy

Mưa buồn ơ biết không?...

*Giờ đây! Ba tấc đất quê nhà đã chôn chặt thân
xác mẹ cha,*

*Ta có khóc lóc vang trời thì mẹ cha cũng
đâu còn nữa.*

*Ta đã vô tình để thời gian lần lữa
để mẹ cha ta bao năm tháng đợi chờ...*

Mùa Vu lan lại về, là mùa thứ ba trên ngực tôi cài đóa hoa hồng trắng. Nỗi đau đớn mắt mẹ ngày nào lại ùa về trong lòng tôi, nước mắt cứ mãi tuôn rơi. Vì thế, ngồi viết những dòng này, tôi xin gửi đến các bạn còn cha mẹ hãy cố gắng gần gũi chăm sóc cha mẹ. Nếu như các bạn bận đi học hay đi làm ăn xa thì thường xuyên gọi điện về thăm cha mẹ, để một ngày cha mẹ ta không còn thì chúng ta sẽ không hối hận vì không làm tròn bổn phận người con đối với cha mẹ:

Hôm nay, ta ngồi đây dưới bóng dáng

Phật Đà.

Diễm phúc thay cho những ai còn cha còn mẹ

*Hãy thắp lên ngọn nến hồng với tất lòng
thuần thiện*

Nghĩ về mẹ cha ân đức cù lao

Ta hãy khóc đi, khóc có xấu đâu nào

Miễn là ta nghe cõi lòng mình lên tiếng.

Kính lạy cha! Kính lạy mẹ!

Nghĩ về bốn ân

Mỗi khi bưng bát cơm đây

Nhớ ơn Tam bảo, công thầy, mẹ cha.

Ơn người thí chủ gần xa

Con nguyện sống hạnh vị tha đáp đền.

Biết ơn và báo ơn là giáo lý nền tảng của người con Phật, cũng là nền tảng đạo đức nhân cách sống của con người trong xã hội; cho nên ân nghĩa là cái gốc vững chắc của đạo làm người.

Trong kinh đức Phật thường nói về bốn ơn lớn đó là: ơn cha mẹ, ơn thầy tổ, ơn đất nước và ơn tín thí để khuyên nhủ và răn dạy mọi người.

1. Ơn cha mẹ: Khi nói về công ơn cha mẹ thì không có bút mực nào để diễn tả hết được. Bởi vì tình thương cha mẹ dành cho con cái thật là vô bờ bến như trời cao, biển rộng. Chỉ có cha mẹ mới hy sinh suốt đời lo cho con cái,

từ khi con còn nằm trong bụng mẹ, cho đến khi con ra đời rồi lớn dần theo năm tháng, cha mẹ nuôi con vất vả khổ nhọc biết dường nào. Bậc làm cha mẹ, ai cũng mong ước cho con mình ngày mai tương lai được tươi sáng; cho nên, công ơn cha mẹ thật là sâu nặng, cao cả bao la, không có gì sánh bằng. Vì thế, trong kinh *Tâm Địa Quán*, đức Phật ví công ơn cha mẹ như núi cao biển rộng:

*“Ân cha lành như núi Thái,
Đức mẹ hiền sâu tựa biển khơi,
Dù cho dâng trọn một đời,
Cũng không trả hết ân người sinh ta”.*

Do đó, phận làm con chúng ta phải luôn nhớ đến công ơn cha mẹ, không những lo lắng chăm sóc lo cho cha mẹ khi đau ốm hay tuổi già mà còn khuyên cha mẹ quy y Tam bảo, biết thực hành theo lời Phật dạy. Như thế mới gọi là người con báo hiếu cha mẹ trọn vẹn.

2. Ôn thầy tổ: Mỗi người chúng ta lớn lên biết đọc, biết viết tiếng mẹ đẻ, biết điều hay lẽ phải, biết sống đạo lý làm người, có nghề nghiệp ổn định trong cuộc sống là nhờ công ơn thầy cô dạy bảo. Vì thế, người xưa từng nói:

*Dẫu rằng một chữ cũng thầy
Dẫu rằng nửa chữ cũng đầy ơn sâu
Ngày nay vào cuộc bể dâu
Lời thầy là những hạt châu soi đường.*

Thế nên, công ơn của thầy cô giáo ở thế gian rất sâu nặng. Do đó, chúng ta cố gắng siêng năng, chăm chỉ học hành để mai này trở thành người hữu ích cho gia đình và xã hội, đó là chúng ta đền đáp công ơn thầy cô giáo.

Còn người xuất gia học đạo, khi mới bước chân vào chùa còn mái tóc xanh được thầy tổ truyền trao và chỉ dạy tỉ mỉ từng lời ăn tiếng nói, từng cử chỉ hành vi, oai nghi tế hạnh của người xuất gia để mai này trở thành bậc xuất trần thượng sĩ, cho đến khi chúng ta được đăng đàn thọ giới cụ túc, tác thành giới thân huệ mạng thì công ơn của thầy tổ thật là cao cả.

Do đó, chúng ta muốn đền đáp công ơn thầy tổ không gì bằng hãy tinh tấn tu học để mai này hành đạo, hoằng pháp lợi sinh, nguyện đem thân này làm lợi ích cho mình và cho mọi người; đó là chúng ta báo đáp chút công ơn thầy chỉ dạy:

*Ơn giáo dưỡng một đời nên huệ mạng,
Nghĩa ân sư muôn kiếp khó đáp đền.*

3. Ơn đất nước: Khi nói về ơn đất nước có lẽ mọi người liên nghĩ đến hình ảnh những vị nguyên thủ của quốc gia ngày đêm suy nghĩ lo cho nhân dân và đất nước được ấm no, hạnh phúc; hay các chiến sĩ ở nơi đầu sóng ngọn gió ngoài biển khơi, hoặc ở nơi rừng sâu núi thẳm ngày đêm canh giữ vùng biên giới của tổ quốc, thật cảm động biết bao:

*Một ba lô cây súng trên vai,
người chiến sĩ quen với gian lao,
ngày dài đêm thâu vẫn có những
người lính trẻ,
nặng tình quê hương anh canh giữ nơi
miền đất mẹ¹ ...*

Có lẽ ai cũng biết sự hy sinh thầm lặng khổ nhọc của các chiến sĩ ở nơi rừng sâu hay biển đảo xa, cũng như ngay trong lòng thành phố. Các anh luôn đặt nhiệm vụ vì cuộc sống bình yên của nhân dân lên hàng đầu. Có những chiến sĩ sẵn sàng hy sinh hạnh phúc của riêng mình để lo việc chung của đất nước. Chính vì

1. Hát Về Anh, nhạc sĩ Thế Hiển.

thế mà từ xưa đến nay biết bao mồ hôi, xương máu của ông cha ta đã đổ xuống vì nghĩa lớn. Có những chàng trai ra đi mãi mãi không trở về, gửi thân mình vào trong lòng đất mẹ quê hương để bảo vệ chủ quyền thiêng liêng đất nước.

Hôm nay chúng ta được học tập, làm việc trong thời bình, nhưng đời sống xã hội vẫn còn xảy ra rất nhiều tệ nạn, cho nên các chiến sĩ vẫn phải chịu vất vả, hy sinh quên mình vì cuộc sống bình yên của nhân dân. Do đó, mỗi người chúng ta cố gắng học tập và làm việc đem lại sự lợi ích cho gia đình và xã hội, góp phần xây dựng đất nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, đó là chúng ta đền ơn tổ quốc.

4. Ôn tín thí: Trong cuộc sống đời thường giữa người với người có sự tương quan sinh tồn với nhau. Người lao động trí óc nhớ ơn người lao động chân tay làm ra hạt gạo, rau củ, cho đến việc chăn nuôi v.v... để cung cấp lương thực mỗi ngày. Người lao động chân tay nhớ ơn người sáng tạo ra xe cộ, máy móc hiện đại cho đến các vật dụng trong đời sống. Do đó, chúng ta phải biết ơn lẫn nhau.

Còn người xuất gia học đạo là phải từ giã song thân, bà con làng xóm vào chùa tu học, gia tài chỉ có ba y với bình bát. Do đó, người học đạo nhờ ơn tín thí cúng dường các vật dụng nhu cầu cần thiết như y phục, thức ăn uống, giường chõng, ngựa cưỡi, thuốc thang để yên tâm tu học, thành tựu giới, định, tuệ.

Vì thế, bài phục nguyện mỗi ngày sau giờ cúng quá đường là để nhắc nhở chúng ta: *“Cơm ngày ba bữa thường nhớ công ơn khó khổ của người nông phu. Thân mặc ba y thường nhớ nghĩ sự nhọc nhằn của người may dệt. Thuốc thang giường chõng bởi do sự nhịn ăn bớt mặc của tín thí...”*

Vì thế, biết ơn và báo ơn là thể hiện đạo đức làm người, cũng là một yếu tố rất quan trọng, nó thể hiện sự văn minh, lịch sự, nếp sống, tính cách và phần nào có thể đánh giá được phẩm chất, giá trị bản thân con người. Đức Phật dạy về bốn ơn lớn là một chân lý rất thiết thực trong đời sống xã hội. Chúng ta thấy người con luôn hiếu kính với cha mẹ thì luôn gặp thuận lợi trong công việc, vì luôn được người khác giúp đỡ. Còn kẻ bất hiếu thì luôn thất bại trong cuộc sống và thường xuyên bị

cạm bẫy cuộc đời cuốn trôi, rồi sống trong đau khổ, lầm mê. Cho đến ba ơn còn lại cũng như vậy. Cho nên ông cha ta có câu: “Uống nước nhớ nguồn”.

Là người con Phật, chúng ta luôn luôn nhớ đến bốn ơn lớn. Bởi vì, đạo lý làm người việc biết ơn, báo ơn là đạo đức phẩm chất của con người. Chúng ta hãy cố gắng trau dồi những phẩm chất cao quý này để làm gương cho con cháu thực hành theo. Như thế mới xứng đáng là người con Phật.

Tùy sở trí xứ thường an lạc

Thuở còn hành điệu tôi không hiểu vì sao hàng đệ tử Phật xuất gia cũng như tại gia, mỗi khi gởi thiệp chúc tết hay lúc gặp nhau và khi giao tiếp thường chúc: ‘Thân tâm an lạc’. Đến khi trưởng thành từ chốn thiền môn lâu năm, tôi cũng nếm trải thăng trầm được gặp thuận duyên hay bị nghịch duyên trên con đường học đạo và hành đạo, tôi luôn ứng dụng lời đức Phật dạy ngay trong cuộc sống hằng ngày nên cũng hiểu đôi chút về bốn từ này.

Vậy, thế nào là ‘thân tâm an lạc?’ Chắc hẳn là khi không có phiền não thì thân an và tâm được lạc. Ngược lại, khi tâm cứ mãi lo âu phiền não thì sớm muộn gì thân cũng bị lâm vào bệnh tật. Bởi vì thân và tâm luôn gắn liền với nhau như bóng không rời hình.

Trong cuộc sống hằng ngày thì ai cũng phải lo bươn chải mưu sinh, gánh nặng chén cơm manh áo đè nặng lên thân thể mỗi mệ, tâm luôn bất an; lại còn tác động môi trường hoàn cảnh nơi làm việc. Cho nên cuộc sống của con người đôi lúc căng thẳng như dây đàn, tâm hồn đầy ắp những suy nghĩ tiêu cực, tâm trạng mâu thuẫn, quay cuồng... Những lúc đó, họ bị rơi vào tình cảnh bế tắc thì làm sao thân tâm họ an lạc được? Chính vì vậy mà chúng ta thấy có rất nhiều người doanh nhân, diễn viên, ca sĩ nổi tiếng v.v... tiền tài vật chất dư thừa, mà vì sao họ chọn cho mình cái chết bằng cách tự vẫn? Bởi vì thân tâm họ bất an, phiền não đầy ắp trong lòng. Nếu như họ biết ứng dụng lời đức Phật dạy, chuyển hóa những nỗi đau khổ bế tắc trong cuộc sống để tạo cho thân tâm mình được an lạc thì họ không làm việc đại dột như vậy.

Ngồi viết đến đây, tôi chợt nhớ cuộc đời hoàng pháp lợi sinh của đức Phật. Thật sự mà nói từ xưa đến nay, chỉ mình đức Thế Tôn là người duy nhất đi ‘rong ruổi’ gần hết cuộc đời mình để thuyết pháp độ sinh. Sau khi thành đạo, Ngài đã dành trọn 49 năm còn lại đi khắp mọi nơi trên đất nước Ấn Độ, chịu biết bao

khó khăn gian khổ, những ngày thời tiết nắng nóng oi bức, hay mưa dầm lạnh buốt thấu xương; lại còn có rất nhiều kẻ ngoại đạo phỉ báng chống đối nhưng thân tâm Ngài vẫn bình thản. Cho dù ở bất cứ nơi nào Ngài vẫn sống an lạc biểu hiện trên nét mặt hiền hòa.

Khi Ngài đến các vương quốc xa lạ, từ vua quan, trưởng giả giàu sang hay vùng dân quê hẻo lánh cúng dường vàng bạc, châu báu, vật dụng nhưng Ngài đều từ chối tất cả. Ngài đi mãi như thế, trên thân chỉ mặc chiếc áo vá, đôi chân trần, tay ôm bình bát; bước chân đi nhẹ nhàng, khuôn mặt từ ái, trí tuệ siêu việt, truyền dạy cho con người phương pháp thoát khổ, thoát si mê, tham giận để có một cuộc sống an vui tỉnh thức đạt đến giác ngộ. Hình ảnh Ngài thật đúng như bài kệ 81, *phẩm Hiền Trí, kinh Pháp Cú* nói:

*Như tảng đá kiên cố,
Không gió nào lay động,
Cũng vậy, giữa khen chê,
Người trí không dao động.*

Và trong *phẩm Phật Quốc, kinh Duy Ma Cật* Ngài cũng dạy: “Tùy kỳ tâm tịnh tắc Phật

độ tịnh”. Nghĩa là nếu tâm người thanh tịnh thì có cõi Phật thanh tịnh.

Đức Phật khẳng định, khi tâm chúng ta thanh tịnh, không còn dính mắc vào các pháp thế gian như được mất, khen chê, thành bại v.v... thì ở đâu cũng là cõi nước Phật thanh tịnh. Do đó, điều quan trọng của người tu là phải kiến tạo được niềm vui, hạnh phúc trong hiện tại.

Do đó, chúng ta phải chủ động kiến tạo hạnh phúc và sự an vui cho chính mình. Đó là khi chúng ta suy nghĩ, nói năng hay hành động luôn biết mình đang nghĩ gì, nói gì và làm gì. Có chánh niệm như vậy thì mới giảm bớt tâm tham, sân, si. Khi gặp việc không như ý chúng ta sẽ kiềm chế được tâm sân hận thì không xảy ra chuyện đau lòng làm tổn thương người khác.

Ngoài việc giữ tâm chánh niệm, chúng ta còn nỗ lực tăng trưởng làm nhiều việc thiện thì mới đem lại những điều tốt đẹp cho bản thân mình, an lạc cho mọi người và cả môi trường sống. Nói theo tinh thần Phật dạy, nếu sáng nghĩ việc lành, trưa nói lời tốt, chiều làm việc thiện thì chắc chắn buổi tối sẽ có một giấc

ngủ an lành, một ngày tốt đẹp. Thế nên, Thiên sư Vô Đúc từng dạy người học đạo: “Giữ gìn cái tâm thanh tịnh thuần khiết cũng giống như thế. Hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta giống như nước trong bình, còn chúng ta là hoa. Chỉ có thường xuyên lọc sạch thân tâm, sửa đổi tính tình và luôn luôn sám hối, sửa đổi khuyết điểm mới có thể tạo nên sự tươi mát, an nhiên”.

Mỗi ngày chúng ta cố gắng thực hành một chút lời chư Phật, chư Tổ dạy để làm chất liệu ngay trong cuộc sống, là thường xuyên quán chiếu lại tâm mình loại trừ bớt tâm tham, sân, si, mạn nghi, đố kỵ, ganh ghét v.v... thì cảnh giới Tịnh độ ngay hiện tiền. Cho dù chúng ta ở chốn phố thị náo nhiệt giành giật, đua tranh hay miền quê hẻo lánh nhưng thân tâm mình vẫn luôn an lạc tự tại.

Nhân mùa Phật đản lại sắp về với khắp nhân loại, hàng đệ tử chúng con vô cùng hân hoan chuẩn bị đón mừng ngày đấng Từ Phụ đản sanh. Với lòng kính ngưỡng biết ơn Ngài vô cùng sâu sắc, con xin trích một đoạn trong *phẩm Phật Quốc, kinh Duy Ma Cật* để bày tỏ lòng mình: “*Trưởng giả Bảo Tích thay lời đại*

chúng ở trước đức Phật nói lên bài kệ xuất phát từ tâm ngưỡng mộ tôn kính vô biên:

*Mắt Phật đẹp như hoa sen xanh,
Tâm Phật thường trụ trong thiên định,
Tĩnh nghiệp tích lũy từ lâu đời,
Đại chúng cúi đầu nguyện tu học.”*

Bài học giữa đời thường

Gần 30 năm, tôi xuất gia tu học ở chốn thị thành - thành phố Nha Trang và thành phố Hồ Chí Minh. Tôi cứ nghĩ mình an phận sống cùng đại chúng ngày ba bữa rau dưa, các thời khóa tụng, nếp sống khơi trong gạn đục, tìm niềm vui trong dịch kinh, viết bài. Thế nhưng, nhân duyên bất ngờ đưa đẩy, tôi được chư Phật, Bồ-tát bổ xứ trở về quê hương mình - nơi chôn nhau cắt rốn, ở chốn miền quê huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên. Nơi miền quê này giúp cho tôi trải nghiệm rất nhiều bài học từ trong cuộc sống bình dị hằng ngày. Từ mỗi việc làm, tôi rút ra một bài học sâu sắc để ứng dụng ngay trong cuộc sống hàng ngày qua lời đức Phật dạy.

Vì ở chốn miền quê nên vẫn còn duy trì nếp sống của người nông thôn từ ngàn xưa. Như việc nấu ăn ở thành phố ngày nay phần đông mọi người đều nấu bếp ga hay bếp điện;

còn chùa tôi vẫn giữ nấu ăn bếp củi cho đỡ tốn kém. Mỗi lần hết củi thì cô trò cùng nhau đi xin củi ở doanh trại bộ đội, có rừng dương rất rộng lớn.

Thế là mấy chị, mấy dì Phật tử hẹn nhau cùng tôi mang rựa vào rừng dương kéo từng cành dương khô gom lại một đống, chặt bớt nhánh nhỏ, nhánh cong rồi chất lên xe chở về chùa. Sau đó, cô trò cùng nhau cưa, chặt, chẻ từng đoạn ngắn để chất lên cao gọn ghẽ.

Khi thành quả của cô trò đạt được là nhà chứa củi chất đầy tận tới mái tôn, khiến tôi chợt nhớ đến câu tục ngữ: *“Kiếm củi ba năm thiêu một giờ.”* Chỉ cần chúng ta sơ suất một đốm lửa nhỏ thì công sức kiếm củi ba năm thiêu cháy trong một giờ. Do đó, đức Phật cũng từng dạy đừng xem thường bốn điều: *“một vị vương tử bé, một con rắn con, một đốm lửa nhỏ và một chú tiểu nhỏ.”*

Bởi vì dù là đốm lửa nhỏ nhưng có thể làm thiêu rụi cả một khu rừng hay một thành phố lớn. Thế nên, trong kinh Hoa Nghiêm, đức Phật dạy: *“Một niệm sân hận nổi lên thì trăm nghìn cửa nghiệp chướng đều mở ra.”* Và: *“Một đốm lửa sân có thể đốt hết muôn mẫu*

rừng công đức.” Do đó, Ngài thường khuyên hàng đệ tử: *“Hãy từ bỏ nóng giận thì phiền não sẽ không đến với các ông.”*

Trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta thấy có biết bao người vì một phút không kiềm chế được tâm sân hận mà gây ra cảnh tan đàn xẻ nghé hay giết người gây ra cảnh tang thương chết chóc. Do đó, chúng ta là người học Phật hãy cố gắng giữ chánh niệm tỉnh giác ‘khi sân biết mình sân’ để dừng lại đúng lúc thì không làm tổn thương đau khổ cho người khác.

Hằng ngày, tôi vẫn thường đi bộ dưới hàng tre gió mát. Có khi chợt thấy vài cành tre gai nằm giữa đường, ai đó chặt cây tre kéo đi còn sót lại, tôi liền cúi xuống nhặt, nhét nó vào trong hàng rào để mọi người đi sau được an ổn.

Nhặt cành tre gai giữa đường giúp cho tôi suy ngẫm bài học trong cuộc sống. Bởi vì tâm chúng sinh đầy gai nhọn nên mới gây nên đau khổ cho nhau. Chỉ cần chúng ta thấy người khác giàu có, tài giỏi hơn thì mình ganh ghét họ, hay nói những lời châm chích, cay cú, hoặc tìm cách phá hoại cho họ tán gia bại sản. Vì vậy, nếu chúng ta biết tu học thì hãy cố gắng

dọn sạch những gai góc trong lòng mình để tạo thiện cảm với mọi người, tạo cõi Uế độ này thành Tịnh độ ở nhân gian này thì được an lạc vô cùng.

Viết đến đây, tôi chợt nhớ đến cố Hòa thượng Đồng Minh thường chỉ dạy sách tấn chư Tăng ni sinh trẻ chúng tôi khi còn ngồi ghế Phật học viện:

*“Cộc cần, thô lỗ với nhau,
Ăn miếng trả miếng càng đau đớn lòng,
Im lặng như mõ bỏ kia,
Niết-bàn là đó hơn thua làm gì?”*

Mặc dù Ôn về cõi Phật đã lâu nhưng lời dạy vẫn vang mãi, làm kim chỉ nam cho hàng hậu học chúng con, đó là ‘hơn nhau ở sự tu học và làm Phật sự’.

Mỗi ngày, tôi nhìn ra đồng ruộng, thấy người nông dân ở đây làm quần quật suốt ngày dưới trời mưa lạnh rét hay trời nóng nắng gay gắt. Từ lúc bắt đầu cày ruộng, chải bờ cuốc góc, gieo cấy, nhổ cỏ, gieo phân, chăm sóc cây lúa hàng ngày, cho đến khi lúa chín vàng rồi cắt lúa, phơi khô chở về nhà, thật là cực nhọc biết bao. Chưa kể nếu gặp hạn hán, sâu bọ ăn

phá thì bị mất mùa làm cho người dân điêu đứng. Thật đúng như bài ca dao đã tả:

*“Cày đồng đang buổi ban trưa,
Mồ hôi thánh thót như mưa ruộng cày.
Ai ơi, bưng bát cơm đầy,
Dẻo thơm một hạt, đắng cay muôn phần!”*

Chính vì thấy rõ nỗi nhọc nhằn của người nông dân làm ra được hạt gạo vất vả vô cùng, nên trong kinh đức Phật thường dạy hàng đệ tử xuất gia: *“Mỗi hạt cơm của tín thí cúng dường nặng như núi Tu Di. Nếu các ông thọ nhận của cúng dường mà không tinh tấn tu hành đắc đạo thì sẽ mang nợ...”*

Vì sao Phật dạy hạt cơm của tín thí cúng dường nặng như núi Tu Di? Bởi vì người xuất gia khi thọ giới Tỳ-kheo, gọi là khát sĩ (ăn xin), với chí nguyện *“trên đền bốn ân¹ nặng, dưới cứu khổ ba đường².”* Khi đức Thế Tôn còn tại thế cho đến ngày nay, thức ăn hằng ngày của hàng xuất gia đều do Phật tử phát tâm cúng dường. Vì không trực tiếp lao động, chỉ xin

1. **Bốn ân:** Ân sư trưởng, ân cha mẹ, ân quốc vương và ân thí chủ.

2. **Ba đường ác:** Ba nơi chúng sinh chịu đau khổ là địa ngục, ngạ quỷ và súc sinh.

vật thực để nuôi thân mạng, để hoằng pháp lợi sinh, nên các vị xuất gia sử dụng vật thực phải đúng chánh pháp, trong bữa ăn phải chánh niệm; trước bữa ăn phải quán Tam đề¹, Ngũ quán² trong lúc ăn thâm niệm lục tự Di Đà để hồi hướng cho thí chủ cúng dường.

Do hàng Phật tử đến chùa có rất nhiều thành phần, có người cuộc sống đầy đủ nhưng cũng có người đời sống rất khó khăn, nên họ phải chi tiêu tiết kiệm để dành dụm đem tiền về chùa cúng dường bằng tâm thành kính thanh tịnh; mặc dù tài vật không nhiều nhưng lòng thành làm cho nó ‘*nặng như núi Tu Di*’.

Xã hội ngày nay kinh tế phát triển nên đời sống của hàng xuất gia cũng được cải thiện tương đối đầy đủ. Do đó, hàng xuất gia luôn nghĩ mình là người ‘ăn xin’ để trừ tâm ngã mạn, tâm luôn biết ơn thí chủ cúng dường, xài của tín thí không phung phí, ăn uống không lựa chọn thì mới trừ được tâm tham. Điều quan trọng nhất là xem tất cả vật chất chỉ

-
1. **Tam đề:** Nguyện đoạn tất cả điều ác, nguyện tu tất cả điều thiện, thế độ hết thảy chúng sinh.
 2. **Ngũ quán:** Năm phép quán mà hàng xuất gia phải thực hành trước khi thọ trai.

là phương tiện, không phải cứu cánh để giữ tâm không tham đắm. Chúng ta phải giữ tâm mình trong sáng thanh tịnh và thường cảnh tỉnh mình: một hạt cơm mà còn nặng như thế, huống gì tiền tài, xe cộ, nhà cửa, đất đai v.v... thì sẽ nặng thế nào? Nếu mình không tu thì kiếp sau mang lông đội sừng mà trả nợ cho thí chủ.

Kết thúc bài viết tôi xin trích lời Phật dạy trong *kinh Tứ Ân* để nhắc nhở mình và tất cả những người con Phật:

*“Muốn tu học đạo mầu
Trước hết thân phải an
Từng bát cơm manh áo
Ân nghĩa đã muôn nghìn.
Ởn nhà nông cày cấy
Ởn người thợ dệt may
Ởn những ai xây đắp
Cuộc sống đẹp hôm nay.”*

Đừng sống cuộc đời vô nghĩa

Trong kinh Pháp Cú, 112 đức Phật dạy:

*“Ai sống một trăm năm,
Lười nhác không tinh tấn,
Không bằng sống một ngày
Tinh tấn tận sức mình”.*

Đúng vậy! Cho dù người sống một trăm năm mà lười biếng không tinh tấn tu học để cho ngày tháng trôi qua thì uống phí một đời người; không bằng người dù sống có một ngày mà họ nỗ lực tinh tấn tu học, tìm ra chân lý giác ngộ thì hạnh phúc nào bằng. Bởi vì, cuộc sống vốn vô thường, thời gian trôi qua nhanh chóng, cho nên đức Phật tha thiết nhắc hàng đệ tử: *“Ngày nay đã qua, mạng sống giảm dần, như cá cạn nước, nào có vui chi. Mọi người cần phải tinh tấn như cứu lửa cháy đầu, luôn*

nhớ nghĩ lẽ vô thường, chớ nên chậm trễ biếng nhác”.

Đức Phật xuất hiện ở thế gian này, làm vị Thầy hướng dẫn chúng ta phương pháp thực hành để đạt được giác ngộ giải thoát, còn thực hành hay không là do cá nhân của mỗi người. Ngài không hề ban ân hay giáng họa cho bất cứ người nào. Vì thế, khi sắp nhập Niết bàn Ngài dạy: *“Này A Nan! Những ai hiện nay hay sau khi Ta diệt độ, tự mình là ngọn đèn cho chính mình, tự mình nương tựa chính mình, không nương tựa người khác, dùng chánh pháp làm ngọn đèn, dùng chánh pháp làm chỗ nương tựa, không nương tựa một pháp nào khác...”*. Và trong kinh Hải Đảo Tự Thân, Ngài cũng dạy: *“Hãy là hải đảo của chính mình, là nơi nương tựa cho chính mình”*. Bởi vì trong bản thể của mỗi chúng sanh đều có Phật tánh, nên ai cũng có khả năng thành Phật. Cho nên, khi đức Phật vừa chứng ngộ quả vị Vô thượng chánh đẳng chánh giác, Ngài tuyên bố: *“Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành”*, nhưng do bản thể chúng sinh bị các thứ phiền não tham, sân, si, mạn v.v... che lấp nên cứ mãi sống trôi lăn trong sáu đường sinh tử luân hồi. Do đó, ngài Thần Tú ví tâm chúng ta như

chiếc gương bị bụi trần vô minh, phiền não bám đầy, nên phải siêng lau chùi thì mới thấy được Phật tánh thanh tịnh:

*“Thân là cây bồ đề
Tâm như đài gương sáng
Thường hãy siêng lau chùi
Chớ để bụi dơ bám”.*

Nếu chúng ta kiên quyết tu tập theo Phật dạy thì chắc chắn thế nào cũng sẽ thành Phật. Cho nên, trong *phẩm Ngũ Bá Đệ Tử Thọ Ký* thứ 8, *kinh Pháp Hoa*, Ngài nêu ra ví dụ gã say rượu được người bạn thân cột hạt châu trong ché áo mà gã không hề biết, nên cứ mãi bươn chải cực khổ tìm cầu chén cơm, manh áo khắp mọi nơi. Đến khi gặp lại người bạn thân chỉ bảo có viên ngọc cột trong ché áo thì gã mới trở thành người giàu có. Hạt châu ở đây chỉ cho Phật tánh tiềm ẩn trong tất cả mọi người, chỉ cần chúng ta tinh tấn tu hành, diệt trừ tham, sân, si v.v... làm cho Phật tánh hiển hiện thì chúng ta được thành Phật như Ngài.

Từ những lời khuyên vàng ngọc của đức Phật dạy cho hàng đệ tử, khiến tôi liên tưởng đến cuộc sống các bạn trẻ ngày nay. Có một số bạn trẻ không có chí cầu tiến học hỏi, không

dám đương đầu với những khó khăn thất bại để vươn lên làm chủ cuộc đời mình. Có những bạn tốt nghiệp đại học hẳn hoi, nhưng khi đi xin việc làm chuyên ngành mình học không được, nên giết thời gian bằng cách tới quán ngồi bên tách cà phê để thưởng thức ca nhạc, hay ôm chiếc điện thoại bấm chơi suốt ngày, hoặc ôm vi tính chơi game cả ngày lẫn đêm, đến lúc đói bụng thì về nhà ăn mà không nghĩ đến nỗi nhọc nhằn cha mẹ làm ra đồng tiền cực khổ như thế nào.

Lại có các bạn sinh ra trong gia đình khá giả, hoặc con một được cha mẹ cưng chiều, nên ỷ vào tài sản cha mẹ sẽ để lại cho mình nên không chịu học tập phấn đấu vươn lên, chỉ sống cho qua ngày đoạn tháng thật là vô nghĩa. Có lẽ trải nghiệm nhiều trong cuộc sống nên ông cha ngày xưa đúc kết kinh nghiệm để nhắc nhở con cháu: “*Miệng ăn núi lở*” hay “*nhàn cư sinh bất thiện*”.

Chúng ta thấy cho dù là con nhà đại gia giàu nứt đổ đổ vách mà chỉ biết sống hưởng thụ, không chịu lao động thì lâu ngày của cải cũng sẽ hết. Và lại theo thông thường con người sống nhàn rồi không có việc gì để làm

thì dễ sinh ra nhiều tật xấu như tập tành nhậu nhẹt, gái gú, chơi bida, cá độ bóng đá, bài bạc v.v... Ăn chơi như thế thì của cải chất như núi cũng hết. Do đó, chúng ta thấy mấy năm gần đây có nhiều tội phạm xuất thân từ con nhà giàu sang, sẵn có xe xịn thì tổ chức đua xe lạng lách, sẵn có tiền rủng rỉnh trong túi nên kéo nhau đến nhà hàng, vũ trường sang trọng nhảy nhót, hút chích. Khi hết tiền thì kéo nhau cướp giật v.v...

Vì lý do trên, chúng ta hiểu được vì sao các tỷ phú nước ngoài, cho dù tài sản của họ đến cả tỷ USD, nhưng họ chỉ cho con họ thừa hưởng tài sản một phần nhỏ, tài sản còn lại họ tặng cho các hội từ thiện. Bởi vì, các tỷ phú này muốn con họ nên người, phải lao động sáng tạo thì đầu óc mới mở mang, cuộc sống mới có ích cho gia đình và xã hội.

Cũng may, phần đông các bạn trẻ nhận thức được giá trị cuộc sống nên đã nỗ lực vươn lên mọi chướng ngại khó khăn trong cuộc sống để làm chủ cuộc đời mình. Thật đúng như mọi người thường nói: *“Cuộc đời này cái gì cũng có cái giá của nó”*. Lại có một câu nói rất hay: *“Đời người như một cuốn sách, điều quan trọng*

không phải là cuốn sách dài hay ngắn mà ở chỗ cuốn sách đó hay, hay là dở". Do đó, chúng ta hãy sống tích cực, nỗ lực làm việc, sống trọn vẹn với thời gian với những gì đang có, sống thật vui vẻ, có ý nghĩa và hữu ích. Hãy nỗ lực làm những việc có ích cho mình và mọi người, phục vụ và cống hiến cho xã hội. Như vậy, cho dù cuộc sống có mong manh, ngắn ngủi cũng trở nên có ý nghĩa và giá trị, đừng để một đời sống trôi qua vô vị ‘*sống lâu lên lão làng*’, chẳng có ích gì cho bản thân, cho gia đình và xã hội thì thật là uổng phí một đời.

Thực tế cho chúng ta thấy có rất nhiều người thành công nhờ biết lạc quan và vượt qua mọi khó khăn thất bại, như Adam Khoo, người có tên trong top hai mươi lăm nhân vật dưới 40 tuổi giàu nhất Singapore nằm trong số này. Anh là tác giả của hơn chục cuốn sách bán chạy nhất như *Bí quyết trắng tay thành triệu phú*, *Bí quyết xây dựng cơ nghiệp bạc tỉ* v.v... đồng thời là diễn giả truyền cảm hứng cho giới trẻ nhiều nước trên thế giới trong việc học hành, lập nghiệp.

Đúng như triệu phú trẻ Adam Khoo đã nói, lợi thế lớn nhất của người thành công

không nằm ở tài năng, học vấn hay gia cảnh mà ở chỗ họ không ngừng học hỏi, cho dù thành công hay thất bại. Cho nên các bạn trẻ đừng ngại thử sức, kể cả lĩnh vực không phải sở trường của bạn. Ông cha ta dạy: *“Thất bại là mẹ thành công”* và thực tế cũng đã có rất nhiều nhân vật chứng minh điều này. Vì vậy, Lỗ Tấn là một nhà văn nổi tiếng của Trung Quốc từng nói: *“Trên bước đường thành công không có dấu chân của kẻ lười biếng”*.

Chúng ta sống trong thế giới này được làm thân người là chuyện rất khó, cho nên đức Phật dạy: *“Được làm người khó như một con rùa chột mắt, đến một trăm năm mới ngóc đầu lên khỏi mặt biển một lần, và tìm cách chui đầu vào lỗ nhỏ của một khúc gỗ trôi lênh bênh trên mặt nước, bị gió Đông, gió Tây, gió Nam, gió Bắc thổi trôi dạt hết phương này đến phương khác”*. Chúng ta hãy hình dung ví dụ đức Phật nêu ra thì thấy được thân người này khó biết bao.

Đời này chúng ta được làm thân người, không bị khuyết tật là quá may mắn, nên hãy cố gắng sống một đời này làm lợi ích cho mình, cho gia đình và xã hội thì sẽ không phụ công

ơn nuôi dưỡng của cha mẹ, ơn thầy cô hết lòng chỉ dạy, ơn bạn bè sẻ chia giúp đỡ chúng ta trong lúc gặp khó khăn và còn rất nhiều ơn nữa mà chúng ta đã nợ trong cuộc đời này, cho nên hãy cảm ơn cuộc đời:

*Cảm ơn đời mỗi sớm mai thức dậy,
Ta có thêm ngày mới để yêu thương¹.*

1. Tác giả: Kahlil Gibran- (Nguyễn Nhật Ánh dịch)

Nghĩ Về Lời Nói

Trong cuộc sống hằng ngày, lời nói đóng một vai trò rất quan trọng trong mỗi quan hệ giao tiếp giữa người với người. Nếu như chúng ta nói lời hòa nhã dịu dàng, hay bằng tâm chia sẻ nỗi lòng với người khác đang gặp nỗi buồn là chúng ta thành công. Còn như lời nói chúng ta phát ra trong cơn sân hận, ganh ghét v.v... nếu nói nạt nộ cay cú, nói mỉa mai, châm biếm, nói cho hả dạ, làm tổn thương đối phương, khiến họ đau khổ oán hận là chúng ta thất bại. Cho nên người xưa dạy:

*Lời nói không là dao
Mà cắt lòng đau nhói...
...Lời nói không là mây
Mà đưa ta xa mãi,
Sao không ngồi nghĩ lại
Nói với nhau nhẹ nhàng...*

Thật vậy, mỗi ngày chúng ta tiếp xúc từ người thân trong gia đình, cho đến người ngoài xã hội, nếu như chúng ta nói năng không cẩn trọng thì không những dẫn đến mất đi tình cảm thân thiết bao nhiêu năm gắn bó mà còn gây ra sự oán thù; cho nên ông bà ta dặn dò con cháu: “*Phải uốn lưỡi bảy lần trước khi nói*”. Tại sao chúng ta phải uốn lưỡi bảy lần? Bởi vì lưỡi chúng ta không có xương, nên nó uốn theo kiểu nào cũng được. Có khi vì được lợi cho mình mà nó nói lời ngon ngọt, nịnh nọt cho vừa lòng người khác. Có khi vì tâm ganh tỵ hơn thua mà nó nói xấu đối phương làm cho họ tán gia bại sản, khổ sở điêu đứng v.v. Vì thế, giới thứ tư trong năm giới cấm của người Phật tử tại gia, đức Phật cấm người Phật tử không được nói dối, nói thêu dệt, nói ly gián và nói lời hung ác.

Điều này ngay trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta thường thấy rõ nhất. Những kẻ có tiền, có quyền thường nói những lời trịch thượng cao ngạo xem thường người nghèo khổ. Có người ỷ mình cấp trên nên lúc nào cũng nghĩ mình có quyền mắng chửi, mạt sát cấp dưới, nên có những em làm công nhân ở các công ty, xí nghiệp tư nhân hay tới than thở

với tôi: “*Chúng con làm việc khổ lắm cô ơi! Mỗi ngày làm đầu tắt mặt tối, có khi tăng ca vào ban đêm, mà còn bị chủ la mắng, vì cuộc sống hằng ngày nên chúng con phải chịu đựng*”.

Nghe lời than thở cho với nỗi buồn của các em, tôi nghe lòng mình đau nhói. Có lẽ thấy rõ căn bệnh trầm kha đầy dẫy thói hư tật xấu của hàng hậu thế, nên người xưa đã viết câu chuyện Những Vết Đinh nhằm giáo dục cho các bé thiếu nhi, nhưng người lớn chúng ta cũng đáng suy ngẫm:

Một cậu bé kia có tính rất xấu là hay nổi nóng. Một hôm, cha cậu cầm đưa một túi đinh cho cậu, rồi bảo: “*Mỗi khi con nổi nóng với ai đó thì hãy chạy ra sau nhà đóng một cái đinh lên các cây gỗ ở hàng rào*”. Ngày đầu tiên, cậu bé đã đóng tất cả ba mươi bảy cái đinh lên hàng rào. Nhưng sau vài tuần, cậu tập kiểm chế cơn giận của mình nên số lượng đinh đóng lên hàng rào ngày một ít đi. Cậu nhận thấy kiểm chế cơn giận của mình dễ hơn là đi đóng một cây đinh lên hàng rào.

Đến một hôm, suốt cả ngày cậu không nổi giận lần nào. Cậu liền thưa với cha và ông bảo: “*Tốt lắm! Bây giờ, nếu sau này mỗi ngày mà*

con không còn nổi giận với ai dù chỉ một lần thì con hãy nhổ cây đinh ra khỏi hàng rào”.

Ngày tháng trôi qua, một hôm cậu bé hớn hờ vui mừng thưa với cha là không còn một cây đinh nào trên hàng rào. Cha cậu đi đến bên hàng rào và nhỏ nhẹ nói với cậu: “*Con đã làm rất tốt, nhưng con hãy nhìn những lỗ đinh còn để lại trên hàng rào, vì nó không giống như trước đây. Cũng vậy, nếu con nói ra điều gì trong cơn giận dữ thì những lời nói ấy cũng giống như những lỗ đinh này, đã để lại nhiều vết thương rất khó lành trong lòng người khác. Cho dù sau đó con có nói lời xin lỗi bao nhiêu lần đi nữa thì các vết thương đó vẫn còn lại mãi mãi. Con hãy luôn ghi nhớ: vết thương tinh thần còn đau đớn hơn cả những vết thương thể xác. Những người xung quanh ta, bạn bè ta là những viên đá quý. Họ giúp con cười và giúp con mọi chuyện. Họ nghe con than thở khi con gặp khó khăn, khuyến khích con và luôn sẵn sàng mở trái tim mình ra cho con. Hãy nhớ lấy lời cha...”.*

Đọc qua câu chuyện, chúng ta thấy chắc chắn rằng ai cũng mắc phải sai lầm với người thân và người ngoài không ít thì nhiều. Bởi vì hàng phàm phu chúng ta hội đủ ‘tham, sân, si’

rất nặng. Do đó, trong Tăng đoàn Phật giáo, đức Phật dạy Sáu Pháp Hòa Kính, là cảm nang sống cao thượng của một cá nhân, là một nếp sống đạo đức tốt đẹp, là nền tảng vững chắc để xây dựng đời sống cộng đồng xã hội. Cho nên mỗi buổi sáng trước giờ dùng cơm ở tự viện, đại chúng thường tụng bài này Lục Hòa, là để nhắc nhở mình là người con Phật:

*...Miệng hòa lời nói dịu dàng
Ôn tồn chân thật lại càng quý hơn,
Khuyên ai chớ nói xa gần
Đừng lời khiêu khích, gọi phẫn hơn thua,
Lời nói không mất tiền mua
Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau...*

Chúng ta là người học Phật, khi nói năng, hành động luôn luôn thể hiện mình là người con Phật. Khi cơn giận bùng phát, chúng ta cố gắng kiềm chế để không nói ra lời cay cú gây tổn thương cho đối phương. Đối với người ngoài xã hội, chúng ta kiềm chế được cơn giận là thể hiện mình là người văn minh, giữ được tình cảm trong giao tiếp bạn bè, tình đồng nghiệp lâu dài. Còn trong gia đình chúng ta kiềm chế được cơn giận thì giữ mái ấm hạnh phúc gia đình cho con cái bình yên, không dẫn đến cảnh tan đàn xẻ nghé. Dẫu biết rằng bệnh

tham, sân, si đã thâm nhập trong tâm thức phàm phu thành thâm căn cố đế nên rất khó sửa đổi; nhưng nếu chúng ta biết tu tập, nỗ lực sửa đổi từ từ thì nhất định sẽ đạt được kết quả như cậu bé trong câu chuyện.

Ngồi viết những dòng này, tôi nghĩ chỉ để nhắc nhở mình là trước tiên. Bởi vì tôi mắc bệnh 'sân' rất nặng, nhưng khi nghĩ đến cuộc sống vốn vô thường, ngắn ngủi và nhiều khổ đau trong kiếp người, tại sao mình không cố gắng tạo nhiều an lạc cho người thân và mọi người?

*Gặp nhau một thoáng cuộc đời
Xin đừng oán trách, nặng lời khổ đau!
Mai kia dầu tóc bạc màu
Cũng còn một chút trước sau cõi này¹*

1. Thơ Thích Tuệ Đức

Chỉ sợ mình làm sai

Cổ Đức dạy:

*“Chuyện thị phi bao giờ chẳng có,
Bỏ ngoài tai mọi việc nhẹ tênh”.*

Đúng vậy! Hàng phàm phu chúng ta nghiệp chướng nặng nề bị phiền não tham, sân, si luôn trong hiện hữu trong tâm thức nên chúng ta thường gây đau khổ cho người thân, cho nhiều người khác mà tự mình chẳng biết.

Bởi vì, chúng ta không biết ứng dụng lời đức Phật dạy để làm chất liệu ngay cuộc sống hằng ngày, nên chúng ta cứ mãi quẩn quại đau khổ, trầm luân trong sanh tử. Có khi vì tâm oán hận xúi giục mà chúng ta điên rồ gây ra tội lỗi tày trời làm khổ mình và gây ra khổ người. Vì vậy trong Luận Ngũ, Tăng Tử nói: *“Ta mỗi ngày xét lại thân ta ba lần”.*

Người đời thường nói: *“Nhân vô thập toàn”.* Nghĩa là con người sinh ra ở cõi này

không có ai mà hoàn hảo. Người ta tốt mặt này nhưng xấu mặt kia, nên ai cũng có ưu điểm và nhược điểm; do đó, chuyện mắc phải sai lầm ở mỗi người không ít thì nhiều là chuyện tất nhiên. Điều quan trọng là chúng ta có biết hổ thẹn để sửa sai hay không. Chính vì vậy mà trong *kinh Thủy Sâm*, đức Phật dạy: “Ở đời có hai hạng người mạnh nhất: một, hạng người không tạo tội; hai, hạng người tạo tội rồi mà biết ăn năn, sám hối”. Người không tạo tội thì chỉ có bậc Thánh, còn hàng phàm phu chúng ta thì theo *kinh Địa Tạng* nói: “Khởi tâm động niệm đều là tội lỗi”. Thế nên, ông Lénine cũng nói dí dỏm hài hước về chân lý này: “Chỉ có hai hạng người sau đây không có lỗi lầm là những người còn trong bụng mẹ - chưa sinh ra và những người đã bỏ vào quan tài chờ ngày mang đi chôn”.

Do đó, chúng ta đủ biết trong tâm mỗi người, tâm thiện thì ít mà tâm ác thì nhiều. Mỗi ngày chúng ta đọc trên vài trang báo đều có những tin tức giết người rùng rợn, như con giết cha mẹ, ông bà vì không chịu cho tiền để ăn chơi nhảy nhót; bạn bè thanh toán lẫn nhau vì câu nói khích động v.v... Còn chuyện thị phi, chỉ trích thì xảy ra mọi lúc mọi nơi.

Do đó, chúng ta sống cần phải có lập trường vững chắc. Khi chúng ta nghe những lời khen chê, chỉ trích, phê bình mình thì phải bình tĩnh để xem xét sự việc, có đúng như lời họ nói không; nếu có phạm sai lầm thì chúng ta sửa đổi, còn không có thì coi như không nghe, giữ cho tâm mình an lạc. Điều quan trọng nhất là sợ chính mình làm sai mà không biết, do ‘cái tôi’ quá lớn. Vì thế, điều thứ năm trong mười bốn điều dạy của Phật dạy là “*Sai lầm lớn nhất của đời người là đánh mất mình*”. Có khi chúng ta đánh mất mình vì sức mạnh đồng tiền hay sắc đẹp, hoặc địa vị danh vọng v.v... kết quả chúng ta bị thân bại danh liệt do không làm chủ được mình. Cho nên trong *kinh Pháp Cú*, đức Phật dạy:

*“Dù tại bãi chiến trường,
Thắng hàng ngàn quân địch,
Tự thắng mình tốt hơn,
Thật chiến thắng tối thượng”.*

Chúng ta có hơn thua, đấu đá tranh giành nhau, cuối cùng sẽ được gì? Rốt cuộc chúng ta ra đi cũng hai bàn tay trắng, nhưng để lại tiếng đời xấu ác, làm cho con cháu hổ thẹn. Chỉ có tự thắng mình bằng những đức tính sống chân thật, luôn vì mọi người, nhẫn nhịn, khiêm tốn,

bao dung v.v... thì nhất định không bao giờ gây đau khổ cho mình và người khác.

Câu chuyện sau đây giúp cho chúng ta học theo người xưa để giữ tâm mình bình thản giữa cuộc đời đầy dẫy khen chê, chỉ trích v.v...:

Trong một buổi nhàn hạ, vua Đường Thái Tông hỏi chuyện vị quan cận thần là Hứa Kính Tôn:

- Trẫm thấy khanh có nhân cách cao thượng không phải là kẻ thấp hèn, nhưng vì sao lại có nhiều tiếng thị phi, chê ghét như thế?

Hứa Kính Tôn trả lời:

- Tàu bệ hạ! Mùa xuân lát phát lạnh lẽo, làm cho người nông dân vui mừng, vì cây cối đơm hoa kết trái; nhưng kẻ đi đường lại ghét vì đường đi trơn trượt. Trăng mùa thu sáng vằng vặc như gương treo trên bầu trời đêm, hàng thi nhân vui mừng được dịp thưởng thức, du ngoạn ngâm thơ; nhưng bọn đạo chích lại ghét vì ánh trăng quá sáng tỏ. Trời đất kia vốn vô tư không thiên vị, những cơn nắng, mưa theo thời tiết, vẫn bị thế gian oán trách, mừng thích. Còn hạ thần đâu phải là người vẹn toàn thì làm sao tránh khỏi tiếng chê bai, chỉ trích? Cho nên

ngu thần trộm nghĩ, đối với tiếng thị phi trong thế gian nên bình tâm suy xét, đừng nên vội tin nghe. Vua nghe theo những lời gièm pha của bọn nịnh thần thì trung thần bị hại. Cha mẹ nghe lời thị phi thì con cái bị ruồng bỏ. Vợ chồng tin nghe lời thị phi thì gia đình ly tán. Tiếng thị phi của thế gian nọc độc còn hơn rắn rết, bén hơn gươm đao, giết người không thấy máu.

Đọc qua câu chuyện chúng ta ngẫm nghĩ thấy sâu sắc vô cùng. Cho nên ông cha ta cũng thường dạy con cháu: “*Chín người mười ý*.” Hay trong Ca dao cũng nói:

Ở sao cho vừa lòng người,

Ở rộng người cười, ở hẹp người chê.

Do đó, trong cuộc sống chúng ta phải có chánh kiến của mình, không nên lệ thuộc nghe theo người khác. Thật ra, chân lý cuộc đời này không thuộc về sự đúng sai, được mất, hơn thua, khen ngợi hay chỉ trích mà thuộc về những người nào có hiểu biết chân chính, thấy và biết đúng như thật, sống vì mọi người với tinh thần trách nhiệm cao để lương tâm ta không thẹn với mọi người. Do đó, trong *Đắc Nhân Tâm* ghi: “*Tôi chỉ sống trên thế gian này chỉ có một lần, vì vậy nếu có thể làm bất cứ điều*

tốt đẹp nào hay thể hiện lòng nhân ái, tri ân của mình với bất kỳ ai, tôi sẽ thực hiện ngay không chậm trễ, bởi tôi biết mình sẽ không sống đến lần thứ hai, hoặc sợ mình không còn cơ hội”. Đọc đoạn này chúng ta cùng nhau suy ngẫm để nhìn lại mình, trong cuộc sống chúng ta có làm được lợi mình và lợi người chưa?

Chúng ta là người học Phật, cố gắng thực hành đúng lời Phật dạy giữ tâm mình bớt tạp niệm vọng tưởng thì ba nghiệp thân, khẩu, ý sẽ nghĩ điều thiện, nói điều thiện và hành động thiện nhiều hơn. Như thế, chúng ta sẽ bớt nói những chuyện thị phi, chỉ trích người khác, tất nhiên mình được an lạc và người khác cũng được an lạc thì cảnh giới Niết-bàn ở ngay lúc ấy.

Hãy quán vô thường để tâm tự tại

*Thoáng trước lá còn đây
Thoáng sau lá đã rơi đầy ngoài sân
Nào ai biết trong giây lát
Chiếc lá lìa cành chiếc lá bay.*

Thật vậy, mỗi buổi sáng chỉ cần chúng ta đọc tin tức vài trang báo, hay các tin tức từ truyền thông, hoặc xảy ra những việc đau lòng chung quanh mình thì thấy bệnh tật, tai nạn, chết chóc bất ngờ như bị tai nạn giao thông, đường thủy, hàng không, tai nạn lao động; lại có những cái chết, họ giết chết người chỉ vì vài câu nói hiểm khích nhau v.v... để lại cho người thân nỗi đau tột cùng. Từ đầu năm 2020 đến nay- tháng 5, thế giới ghi nhận gần 5,5 triệu người nhiễm COVID-19, trong đó hơn 346.000 người chết, một con số thật rùng rợn. Chúng kiến tình cảnh đau lòng này, chúng ta

mới thực sự thấy mạng người mong manh vô cùng, khác nào như chiếc lá bay, theo giáo lý Phật giáo gọi là ‘vô thường’; cho nên tổ Quy Sơn dạy: “*Vô thường già bệnh không hẹn cùng người, sớm còn tối mất, giây phút chuyển qua đời khác...*”

Vậy, thế nào là vô thường? Là không thường trụ. Bởi vì tất cả pháp hữu vi luôn sinh diệt đổi dời, không thường trụ và cũng do nhân duyên sinh, nương theo bốn tướng sinh, trụ, dị, diệt nên sinh diệt trong từng sát na, xưa không mà nay có, nay có mà về sau không, gọi chung là ‘vô thường’. Chính vì thế, nhà thơ Trần Tế Xương nói:

“*Sông kia rày đã nên đồng*

Chỗ làm nhà cửa, chỗ trồng ngô khoai...”

Chúng ta thấy thân con người luôn thay đổi trong từng sát na, một đứa bé mới chào đời hôm nào, chỉ vài ba tháng sau chúng ta gặp lại thấy nó lớn bất ngờ; ngày nào chúng ta còn thanh niên mạnh khỏe, tràn đầy sức sống, thảnh thơi thời gian trôi qua bây giờ đã già suy. Tâm chúng ta cũng thay đổi trong từng phút giây, theo cảm xúc buồn, giận, thương, nhớ v.v... cũng con người đó, khi thương

chúng ta có thể hy sinh thân mình vì người đó, nhưng đến khi oán ghét thì như kẻ thù không đội trời chung. Điều này chúng ta thấy rất rõ ngay trong cuộc sống hằng ngày, có những cặp vợ chồng khi còn yêu thương mặn nồng họ quấn quýt như sam không rời nhau; đến khi không thể sống chung với nhau họ quyết định chia tay. Có những cặp vợ chồng tình cờ gặp nhau không thèm nhìn mặt; lại còn gây đau khổ, khốn đốn cho người mình từng đầu gối tay ấp bao phen điêu đứng. Cho nên, mọi người thường nói:

*“Khi thương, thương cả lối đi,
Khi ghét, ghét cả tông ty họ hàng”.*

Những điều trên theo kinh Hoa Nghiêm đức Phật dạy: *“Tất cả do tâm tạo”*. Cho đến muôn vật bên ngoài cũng bị chi phối bởi định luật vô thường, cây cỏ hoa lá thay đổi theo bốn mùa. Do đó ở phương Đông, Khổng Tử thốt lên: *“Sông ơ, chảy mãi như thế này ư? Ngày đêm không thôi!”* Từng khơi gợi bao ý lớn cho mọi người suy ngẫm. Cũng thế, hiền triết Hérachite của Hy Lạp từng nói: *“Người ta không bao giờ có thể tắm hai lần trên một dòng*

sông”. Khiến cho mọi người trào dâng cảm xúc khi nghĩ về thân phận con người và sự vật.

Do đó, chúng ta thấy các vị tu hành chứng ngộ chỉ sống an trú trong hiện tại. Bởi vì quá khứ đã qua, tương lai thì chưa đến, nên các ngài chẳng bận tâm; cho nên trong *kinh A Nan Nhất Dạ Hiền*, đức Thế Tôn cũng dạy:

*“Quá khứ không truy tìm
Tương lai không ước vọng,
Quá khứ đã đoạn tận,
Tương lai lại chưa đến,
Chỉ có pháp hiện tại,
Tuệ quán chính là đây...”*

Thiền sư Thiền Lão cũng nói:

*“Sống ngày nay biết ngày nay
Còn xuân thu trước ai hay làm gì!”*

Đến đây, chúng ta hiểu vì sao Đại sư Ấn Quang dạy đệ tử tu học một phương pháp thật vi diệu, là mọi người thường nghĩ đến ‘cái chết’. Đại sư dạy người thật sự tu đạo nên dán chữ chết trên trán, từng giờ từng phút nghĩ mình sắp chết. Chúng ta sắp chết rồi, còn có chuyện gì chưa buông xuống được? Không buông

xuống cũng phải buông xuống. Cả đời Đại sư làm tấm gương cho hàng hậu học noi theo.

Thật ra, cái chết không đáng sợ, đáng sợ nhất là cái chết như thế nào. Nghĩ về cái chết mỗi ngày để tâm chúng ta không sợ hãi, mà tự nhìn lại mình nhiếp niệm tu hành nội tâm an tịnh đạt tới đâu? Chúng ta có sống tử tế đàng hoàng và làm lợi ích cho mình, cho mọi người chưa? Có thực hành như thế thì chúng ta sẽ giảm bớt tâm tham lam, luyến ái, hận thù v.v... Địa vị, danh vọng, giàu sang cũng không bền vững lâu dài. Câu chuyện thiền sư Ô Sào và quan thị lang Bạch Cư Dị sau đây đáng để chúng ta suy ngẫm:

Một hôm, quan thị lang Bạch Cư Dị, một thi hào lừng danh đời Đường, đi dạo ngang cổng chùa, trông thấy Thiền sư Ô Sào đang ngồi vắt vẻo trên tàng cây, vốn không ưa hạng người 'lánh nợ đời' như thế, ông cau mày hỏi:

- Bộ ông hết chỗ ngồi rồi hay sao, mà lựa chỗ nguy hiểm như thế để ngồi?

Thiền sư bình thản đáp:

- Chỗ của tôi xem ra còn vững vàng hơn chỗ của quan lớn đang ngồi nhiều.

Quan thị lang nhìn lại chiếc kiệu của mình đang ngồi, ngạc nhiên hỏi:

- Chỗ tôi đang ngồi có gì đáng ngại đâu?

- Thưa, chỗ đại quan là dưới vua, trên các quan và trăm họ. Vua thương thì quân thần ghét, được lòng dân thì mất lòng vua. Tính mạng của đại quan cùng thân quyến đều lệ thuộc vào lòng yêu ghét của vua và sự ganh tỵ của bạn bè. Một chiếc ghế được kê trên đầu lưỡi thiên hạ thì làm sao bì được với sự cứng chắc của cột cây này được. Có phải thế không thưa đại quan?

Vậy thì khi chúng ta đang làm việc ở chốn quan trường ra sức tranh giành đấu đá giết hại lẫn nhau, cuối cùng sẽ được gì?

*“Ngoảnh lại cuộc đời như giấc mộng,
Được, mất, thành, bại bồng chốc
hóa hư không...”¹*

Trước đây, tôi tu học ở chùa Từ Nguyên, đường Thạch Lam, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh gần lò thiêu Bình Hưng Hòa, nên ngày nào cũng chứng kiến xe tang chạy qua, nên luôn nghĩ mình một ngày nào đó mình sẽ lên xe tang như họ, cũng là pháp môn

1. Trong Tam Quốc Diễn Nghĩa

tu sách tấn mình nhiếp tâm tinh tấn tu học, cố gắng đem sức mình làm việc có lợi cho mình và cho người:

*Xe tang vừa khuất qua mau,
Đưa người đi trước, mai sau đưa mình,
Thân ai cũng án tử hình,
Khác nhau một chút thời gian ngắn dài.*

Do đó, chúng ta thường quán vô thường thay đổi trong từng sát na, nên khi bị các tai nạn, bệnh dịch bất ngờ ập đến với người thân hay chính mình thì chúng ta sẽ giữ được tâm bình tĩnh để đối diện sự thật, tránh được sự đau khổ hoảng loạn, suy sụp tinh thần. Vì vậy, khi một người lâm vào bệnh nan y, biết mình đang đến dần cái chết, họ sẽ cố gắng sống cho thật trọn vẹn trong những ngày còn lại. Họ sống thật chậm để nhìn cuộc đời, để nhìn những người thân lần sau cuối. Tất cả xung quanh họ đều thật đẹp, thật quý biết bao. Họ trân trọng từng phút giây đi qua và từng phút giây đang đến. Đối với họ, mỗi giây được sử dụng một cách cẩn trọng, không bao giờ họ đánh mất một giây phút nào cho việc làm vô ích.

Chúng ta là đệ tử Phật, hãy cố gắng ứng dụng lời Phật dạy vào trong cuộc sống hằng ngày, để làm chất liệu đề kháng chống lại những điều đau khổ phiền não do vô thường đưa đến. Làm được như thế thì tâm chúng ta mới tự tại an nhiên giữa cuộc đời đầy dẫy khổ đau này.

Hạnh phúc là buông xả

Suốt bốn mươi chín năm hoàng pháp lợi sanh, đức Phật đã để lại kho tàng giáo lý vô tận, nhưng không ngoài mục đích giúp cho chúng sanh giác ngộ hóa giải đau khổ thành an vui hạnh phúc. Thế nhưng, hàng phàm phu chúng ta bị vô minh che lấp, không ngộ được chân lý đức Phật dạy, nên tự đày đọa mình trong tham, sân, si, ‘chấp ngã’ nên mãi đau khổ triền miên trong sanh tử mà không tìm ra lối thoát. Vì thế, cố Hòa Thượng Thích Thiện Siêu nói:

*Một chút giận, hai chút hờn,
Lặn đận cả đời ri cũng khổ.
Trăm điều xả, ngàn điều bỏ,
Thong dong tắc dạ rủa mà vui.*

Đúng vậy, hàng phàm phu chúng ta mắc bệnh ‘chấp ngã’ rất nặng, cho nên cứ mãi đau khổ dài dài. Nào là bản thân tôi, nhà tôi, chồng

tôi, vợ tôi, con tôi v.v... những gì thuộc về sở hữu của mình thì ôm giữ chặt, lại còn phải hơn người khác; luôn luôn cho mình là người tài giỏi, giàu sang hơn người, mình là số một.

Vì vậy, trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta thường thấy người giàu sang có địa vị trong xã hội thì luôn được mọi người tâng bốc khen ngợi đưa họ lên chín tầng mây, nên bản ngã họ càng to. Do đó, khi họ gặp việc không vừa ý thì nổi giận ùng ùng la hét, nạt nộ mọi người, bản thân họ bị đau khổ còn gây bất an cho nhân viên cấp dưới trong cơ quan, thậm chí về đến nhà còn trút cơn giận cho cả vợ con mà vẫn chưa hả dạ.

Ở gần chùa tôi có một chị cứ mãi lo buôn bán, kiếm tiền lo cho gia đình, nên không có thời gian đến chùa nghe quý thầy cô giảng Phật pháp để thực hành. Do đó, khi chị biết chồng ngoại tình chị đau đớn khổ sở vô cùng, đến khi chồng chị biết lỗi quay về gia đình, chị chấp nhận tha thứ, cho nên chồng chị ra sức làm việc và dành nhiều thời gian chăm sóc gia đình; riêng chị ngoài miệng nói tha thứ cho chồng nhưng trong tâm thì đau khổ dần vật. Bởi vì, trong đầu chị lúc nào cũng hình dung

cánh chồng và cô tình nhân vui vẻ âu yếm với nhau là chị ăn không ngon, ngủ không được; cho nên sức khỏe chị ngày càng sa sút tiêu tụy, bầu không khí trong gia đình càng thêm nặng nề. Con cái thấy ba mẹ như vậy nên chán nản, không còn tha thiết đến chuyện học hành.

Nếu như chị là người học Phật, biết thay đổi cách nghĩ để tha thứ cho chồng, thấy được sự thay đổi tích cực của anh; đồng thời buông bỏ bớt ‘cái tôi’ thì chắc chắn gia đình sẽ được hạnh phúc, tạo mái ấm gia đình cho con cái. Người ta thường nói, một vốc muối nếu bỏ vào một ly nước nhỏ, nước trong ly sẽ rất mặn; nhưng cũng vốc muối ấy, nếu chúng ta bỏ vào một thau nước, một hồ nước thì vị của nước muối đó sẽ thay đổi nhiều. Đời đẹp hơn nếu trái tim mình biết rộng mở đến với mọi người. Câu chuyện ‘*Những Củ Khoai Tây*’ giúp cho chúng ta bài học sâu sắc vô cùng về lòng bao dung tha thứ.

Thầy giáo yêu cầu mỗi học sinh mang một túi nilông sạch và một bao tải khoai tây đến lớp. Sau đó, thầy bảo nếu học sinh nào không tha thứ lỗi lầm cho bạn mình thì hãy chọn ra một củ khoai tây viết tên bạn đó và

ngày tháng lên rồi bỏ nó vào túi nilông. Sau vài ngày, có nhiều túi trở nên vô cùng nặng. Sau đó, thầy lại yêu cầu học sinh này phải luôn mang cái túi theo bên mình dù đi bất cứ nơi đâu, tối ngủ phải để túi bên cạnh, làm việc thì đặt trên bàn. Thật là phiền phức khi phải mang vác cái túi, khiến cho các học sinh này cảm thấy gánh nặng tinh thần mà mình đang chịu đựng. Không những thế, học sinh còn phải luôn để tâm đến nó, nhớ đến nó và nhiều khi đặt nó ở những chỗ chẳng tế nhị chút nào. Qua thời gian, khoai tây bắt đầu hư hoại thành một thứ chất lỏng nhầy nhụa nên các học sinh không muốn mang nó bên người.

Đọc qua câu chuyện chúng ta thấy mình giận hờn với người nào chỉ làm khổ mình trước tiên. Lúc còn đi học, tôi thường nghe các vị giáo thọ dạy Ni sinh chúng tôi: “*Chúng ta giận người khác là tự mình uống thuốc độc trước*”. Ngẫm lại lời dạy của quý thầy, tôi thấy thật là thâm thúy. Bởi vì khi tâm phiền não nổi lên thì thân sinh ra bệnh tật. Như vậy chẳng phải chúng ta tự uống thuốc độc là gì? Theo các nhà y học, khi chúng ta tức giận sinh ra tám thứ bệnh, đó là: Một, nám da; hai, lão hóa tế bào; ba, loét dạ dày; bốn, thiếu máu cơ tim;

năm, gan bị tổn thương; sáu, kích thích tuyến giáp; bảy, hại phổi; tám, tổn thương hệ thống.

Mặc dù ai cũng biết tức giận sẽ ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, nhưng có mấy người hóa giải được cơn tức giận? Có người cơn giận bùng phát lên không tự kiểm chế được đánh mất lương tâm và lý trí nên gây ra biết bao nhiêu tội lỗi. Có người tức giận nói ra không được, trong lòng luôn ầm ứ, nên thân hình ngày càng héo hon tiêu tụy v.v... cho nên trong kinh Hoa Nghiêm, đức Phật dạy: *“Một niệm sân hận nổi lên thì trăm ngàn cửa nghiệp chướng đều mở ra”*... Xưa kia, các vị Tổ sư cũng dạy hàng đệ tử xuất gia:

*“Sân si nghiệp chướng không chừa,
Bo bo mà giữ tướng đưa ích gì!”*

Do đó, chúng ta muốn đoạn trừ tham, sân, si là một việc rất khó khăn vô cùng. Bởi vì ba thứ độc này ăn sâu vào tâm con người từ vô số kiếp. Vì thế, chúng ta phải ứng dụng thực hành lời đức Phật dạy ngay trong cuộc sống là *‘hãy xem mình như đất cát, cỏ rác’*. Mình chẳng là gì cả. Có quán như vậy chúng ta mới phá được ‘cái tôi’ ở cõi Ta bà này, mới nhẫn nhịn được trước những chướng duyên

nghịch cảnh do hoàn cảnh hay con người gây ra. Bởi vì ở cõi này người làm ác nhiều hơn người làm thiện; cho nên, đức Phật dạy chúng ta phải kham nhẫn chịu đựng để chuyển hóa các nỗi đau khổ thành niềm vui. Hòa thượng Thánh Nghiêm từng dạy: “Trong cuộc sống hằng ngày, những việc không như ý có đến tám, chín phần. Do đó, khi gặp việc không như ý chúng ta phải đối diện nó, tiếp nhận nó, xử lý nó và buông bỏ nó”.

Chúng ta được phước duyên học Phật pháp qua nhiều phương tiện, nên biết rõ vạn pháp là không thật có, còn duyên thì nó hội tụ, hết duyên thì nó tự tan rã, thân tứ đại này rồi ai cũng về với cát bụi thì mình cũng là một người bình thường, nên chúng ta làm bất cứ việc gì, ở đâu tâm cũng tự do tự tại. Mỗi ngày ta ung dung quét dọn ‘cửa không’ với tâm hồn trong sáng hồn nhiên, chẳng có chút khổ sầu vì do con người hay hoàn cảnh đưa đến.

Thơ xuân qua cách nhìn Phật giáo

Xuân đi, xuân lại trở về

Dòng đời xoay chuyển không hề lặng yên...

Thật vậy, dòng thời gian cứ mãi trôi đi, mọi vật biến chuyển không dừng, tạo nên sự sống nhộn nhịp. Bởi vì, con người và sự vật không thể tách rời thế giới này nên bị chi phối theo thời gian và không gian; cho nên, thiền sư Mãn Giác cũng nói:

Xuân đi trăm hoa rụng,

Xuân đến trăm hoa nở,

Trước mắt việc đi mãi,

Trên đầu già đến rồi¹...”

Theo quy luật tuần hoàn, khi mùa xuân qua đi thì hoa trên cây héo úa rồi rơi rụng. Nhưng khi mùa xuân đến thì cây cối đâm chồi nảy lộc, trăm hoa đua nở khoe sắc, tràn đầy

1. Ngô Tất Tố dịch.

sức sống. Nhìn cảnh vật làm cho con người hơn hởi vui mừng, tràn đầy hy vọng sang năm mới mọi việc đều được tốt đẹp hơn, hạnh phúc viên mãn hơn. Thế nhưng, cảnh vật và con người thuộc pháp hữu vi nên bị chi phối theo định luật vô thường là sanh, trụ, dị, diệt. Do đó, các vị thiền sư tu hành chứng ngộ thấy rõ thật tướng các pháp, nên tâm các ngài tự tại an nhiên trước sự vô thường biến đổi, cho nên Thiền sư Vạn Hạnh có bài kệ Thị Tịch:

*“Thân như bóng chớp có rồi không,
Cây cỏ xuân tươi, thu đượm hồng,
Mặc cuộc thịnh suy đừng sợ hãi,
Kìa kìa ngọn cỏ giọt sương đông¹.”*

Câu đầu tiên Thiền sư nói về thân phận con người mỏng manh như bóng chớp có đó rồi không. Câu thứ hai nói về cảnh vật thay đổi theo thời gian; mùa xuân đến thì cây cối xanh tươi, nhưng mùa thu sang thì lá trên cây vàng úa thi nhau rơi lả tả, chỉ còn cành cây trơ trụi. Vì thấy rõ thân người và cảnh vật luôn thay đổi theo thời gian và không gian nên hai câu cuối Thiền sư bảo, mặc cho cuộc thịnh suy

1. Ngô Tất Tố dịch

như giọt sương trên ngọn cỏ thì chẳng có gì mà sợ hãi.

Có lẽ thiền sư Giác Hải cũng chứng nghiệm được điều này nên ngài chẳng bận lòng đến sự sanh diệt, đến đi của mùa xuân. Ngài sống tùy duyên hài hòa theo quy luật vận hành của vũ trụ, cho nên tâm ngài tự tại và an lạc trước sự sanh diệt của cuộc đời. Ngài cũng viết bài kệ Thị Tịch để dặn dò các đệ tử:

*Xuân sang hoa bướm khéo quen thì,
Bướm lượn, hoa cười vẫn đúng kỳ
Nên biết bướm hoa đều huyễn ảo,
Thấy hoa mặc bướm để lòng chi¹.*

Chúng ta thấy cái hay của các vị thiền sư, khi xuân đến các ngài vẫn vui xuân, cũng ngắm hoa thơm cỏ lạ, cũng thưởng thức tiếng chim hót véo lúi lo như mọi người, nhưng tâm các ngài không đắm vào cảnh vật, hay luyến ái vẻ đẹp. Bởi vì các ngài thấy rõ mùa xuân là một hiện tượng tự nhiên nằm trong dòng sanh diệt. Xuân đến thì đón chào, xuân đi thì tiễn biệt, chẳng có chi phải bận lòng:

1. Kệ Thị Tịch, Ngô Tất Tố dịch.

Thật là an lạc và tự tại biết bao! Thật đúng theo tinh thần ‘tùy duyên mà bất biến, bất biến mà tùy duyên’. Xuân đến thì các ngài vẫn thưởng thức, nhưng cảnh đẹp của mùa xuân vẫn nằm trong pháp hữu vi bị chi phối sanh diệt, chỉ có tâm thanh tịnh hiện hữu mãi với thời gian mới thật sự là mùa xuân. Cho nên thiền sư Mãn Giác nói:

*Đừng bảo xuân tàn hoa rụng hết
Đêm qua, sân trước một nhành mai”.*

Các vị thiền sư sống an lạc, tự tại giữa cuộc đời đầy dẫy biến động là như thế. Còn hàng phàm phu chúng ta luôn sống trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước nên luôn sợ hãi đau khổ. Cũng mùa xuân đến, nhưng các ngài thể hiện tâm an lạc. Còn thi sĩ bình thường không tu tập nội tâm, khi thấy mùa xuân đến và đi nhanh thì cho mùa xuân chỉ đem đến nhiều buồn rầu, khổ đau. Bài thơ Xuân của Chế Lan Viên là một minh chứng:

*“Tôi có chờ đâu, có đợi đâu
Đem chi xuân lại gợi thêm sầu?
Với tôi, tất cả như vô nghĩa
Tất cả không ngoài nghĩa khổ đau!”*

Bởi vì tâm hồn thi sĩ khát khao mùa xuân còn mãi để họ uống rượu, thưởng thức cảnh vật, rồi làm thơ, nên khi mùa xuân đến nhanh và cũng đi nhanh, họ cuống cuống sợ hãi đau khổ. Ngay cả Xuân Diệu cũng từng hốt hoảng thốt lên:

*“Xuân đang đến nghĩa là xuân đang qua
Xuân còn non nghĩa là xuân sẽ già
Và xuân hết nghĩa là tôi cũng chết”.*

Đọc qua đoạn thơ chúng ta đủ biết thi sĩ có thể chết vì xuân. Khi mùa xuân đến thi sĩ biết mùa xuân sẽ đi, mùa xuân còn non rồi sẽ già, nên cố ôm giữ lại, nhưng quy luật tuần hoàn không cho phép họ đạt được điều đó nên đành bất lực, vô vọng và đau khổ.

Đến đây, chúng ta thấy rõ hàng thi sĩ bị ‘*chấp ngã* và ‘*chấp pháp*’ quá nặng, nhưng suy cho cùng vẫn không ngoài ‘tâm’. Tâm chúng ta sống an lạc hay đau khổ đều do tâm mình tạo. Cũng một cảnh vật mùa xuân, nhưng với người đang tâm trạng vui vẻ thưởng thức cảnh xuân thì háo hức vô cùng. Còn kẻ đang thất tình tương tư thì thấy mùa xuân buồn bã, nên có thi sĩ viết:

*“Vui xuân, vui khắp phương trời,
Buồn xuân riêng để cho người tương tư”.*

Hàng phàm phu chúng ta mắc hai chứng bệnh nặng là *chấp ngã* và *chấp pháp* nên bị chướng ngại rất nhiều. Do đó, chúng ta hãy cố gắng thực hành theo lời đức Phật dạy, phá trừ hai thứ chấp này thì sẽ an lạc ngay trong cuộc sống hằng ngày. Làm được như thế thì chúng ta mới giữ tâm mình bình tĩnh trước mọi chuyện thị phi, khen chê, được mất, thăng trầm v.v... trong cuộc sống. Đó là chúng ta đạt được cảnh giới Niết bàn ngay hiện tại, như kinh Duy Ma Cật nói: *“Tùy tâm mình tịnh thì cõi Phật tịnh”*.

Mục lục

- Bao la tình Từ Phụ 7
- Ngày xuân nghĩ về hạnh hỷ xả của Bồ-tát Di Lạc 12
- Thành kính tri ân đức Thế Tôn 18
- Trải nghiệm về bài thơ “Thôi Kệ!” 23
- Cảm nghĩ bài thơ ‘nhìn lại một năm qua’ 31
- Buồn xuân riêng để cho người..... 37
- Tình mẹ đẹp thiên thu..... 44
- Ca khúc sống mãi trong lòng người..... 50
- Vu Lan Về Con Nhớ Mẹ Hơn..... 58
- Tượng Đài Dâng Mẹ 64
- Ôn Cha nghĩa Mẹ khó đáp đền..... 71
- Nghĩ về bốn ân 78
- Tùy sở trú xứ thường an lạc..... 85
- Bài học giữa đời thường..... 91
- Đừng sống cuộc đời vô nghĩa..... 98
- Nghĩ Về Lời Nói 106
- Chỉ sợ mình làm sai 112
- Hãy quán vô thường để tâm tự tại..... 118
- Hạnh phúc là buông xả..... 126
- Thơ xuân qua cách nhìn Phật giáo 132

HỘI LUẬT GIA VIỆT NAM
NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC
65 Tràng Thi - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội
Email: nhaxuatbanhongduc65@gmail.com
Điện thoại: 024.39260024 Fax: 024.39260031

CÀNH LÁ BỒ ĐỀ

Viên Thắng

Chịu trách nhiệm xuất bản
Giám đốc Bùi Việt Bắc
Chịu trách nhiệm nội dung
Tổng biên tập Lý Bá Toàn
Biên tập: Phan Thị Ngọc Minh
Sửa bản in: Tác giả
Trình bày & bìa: Khánh Chi

Đối tác liên kết:
CÔNG TY TNHH VĂN HÓA PHÁT QUANG
26 Nguyễn Tử Nha, P.12, Q. Tân Bình, TP.HCM

In 1.000. cuốn, khổ 11x19cm. Tại Công ty CP in Khuyến học phía Nam, Lô B5-8 đường D4, khu công nghiệp Tân Phú Trung, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP.HCM. Số 2426-2020/CXBIPH/39-36/HĐ. Số QĐXB của NXB: 329/QĐ-NXBHĐ cấp ngày 27/6/2020. In xong và nộp lưu chiểu năm 2020. Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế (ISBN) 978-604-302-102-8.